ĐỀ CƯƠNG ÔN THI NGỮ VĂN 8 HỌC KỲ I

A – PHẦN VĂN HỌC :

I. Truyện kí Việt Nam : 4 văn bản : ***Cần nắm được tác giả, xuất xứ văn bản, tóm tắt văn bản, nội dung, nghệ thuật, cảm nhận được về nhân vật, vận dụng làm bàivaanjn tự sự hoặc thuyết minh về tác giả- tác phẩm.***

1. Tôi đi học(Thanh Tịnh)
2. Trong lòng mẹ(Nguyên Hồng)
3. Lão Hạc(Nam Cao)
4. Tức nước vỡ bờ(Tắt đèn-Ngô Tất Tố)

II. Văn học nước ngoài : 4 văn bản : ***Cần nắm được tác giả, xuất xứ văn bản, tóm tắt văn bản, nội dung, nghệ thuật, cảm nhận được về nhân vật.***

1. Cô bé bán diêm(Truyện cổ An -đec-xen)
2. Đánh nhau với cối xay gió(trích ***Đôn-Ki-hô-tê*** của Xéc-van-tét)
3. Chiếc lá cuối cùng (O.Hen-ri)
4. Hai cây phong(trích ***Người thầy đầu tiên*** – Ai-ma-tốp)

III. Văn bản nhật dụng : 3 văn bản : ***Cần học nội dung ý nghĩa, áp dụng viết đoạn văn vận dụng liên hệ thực tế cuốc sống bản thân và Viết Bài văn Nghị luận xã hội***

1. Thông tin về ngày Trái Đất năm 2000
2. Ôn dịch, thuốc lá
3. Bài toán dân số

IV. Thơ Việt Nam đầu TK XX : 5 bài thơ : ***Cần nắm được tác giả, thể thơ, thuộc thơ, nội dung, nghệ thuật, phân tích được những câu thơ, khổ thơ đặc sắc.***

1. Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác (Phan Bội Châu)
2. Đập đá ở Côn Lôn(Phan Châu Trinh)
3. Muốn làm thằng Cuội(Tản Đà)
4. Hai chữ nước nhà (Trần Tuấn Khải)
5. Ông đồ (Vũ Đình Liên)

V. Văn học địa phương : VB : Nước lụt Hà Nam (Nguyễn Khuyến)

Cần nắm được tác giả, thể thơ, thuộc thơ, nội dung, nghệ thuật đặc sắc của bài thơ, áp dụng bài tập làm văn TM :Giới thiệu về danh nhânNK

Câu hỏi tự luận :

Câu 1 : Tình cảm của Nguyễn Khuyến với quê hương Hà Nam qua bài thơ Nước lụt Hà Nam được biểu hiện như thế nào ?

Gợi ý :

- Giọng điệu thơ xót xa, buồn, thấm đẫm tình cảm. Ông thấy được cuộc sống của người dân vùng nông thôn Hà Nam lay lắt, vô cùng cực khổ, khốn khó, con người đói khổ và lam lũ.

- Ông gắn bó với số phận người nông dân, với vận mệnh của quê hương, đất nước.

- Là người có tình cảm sâu nặng với người nông dân và nông thôn Hà Nam.

=>Tình yêu quê hương, sự hiểu biết tường tận về làng quê kết hợp với hồn thơ đằm thắm, tinh tế của tác giả đã sáng tạo nên những vần thơ bất hủ về mùa thu nơi thôn dã của đồng bằng Bắc Bộ. Thiên nhiên trong thơ Nguyễn Khuyến không phải là những hình ảnh trừu tượng, ước lệ thường thấy trong thơ cổ điển mà là những cảnh vật bình dị, thân quen ở nông thôn. Cái hồn của cảnh vật thấm sâu vào tâm hồn nhà thơ, đồng điệu với tâm trạng buồn, trăn trở của ông.

Câu 2 : Nội dung và nghệ thuật đặc sắc trong bài thơ Nước lụt Hà Nam

(Học thuộc phần Ghi nhớ/Sách Tài liệu ĐP)

**** PHẦN THỰC HÀNH BÀI TẬP ỨNG DỤNG***

Kể tóm tắt những văn bản sau và nêu nội dung chính + nghệ thuật.

1. Tôi Đi Học: ****Ý nghĩa văn bản**:* Buổi tựu trường sẽ mãi không thể nào quyên trong kí ức của nhà văn Thanh Tịnh.

2. Trong lòng mẹ: **** Ý nghĩa văn bản**:*Tình mẫu tử là nguồn tình cảm không bao giờ vơi trong tâm hồn con người.

3. Tức nước vỡ bờ: **** Ý nghĩa văn bản**:* Với cảm nhận nhạy bén, nhà văn Ngô Tất Tố đã phản ánh hiện thực về sức phản kháng mãnh liệt chống lại áp bức của những người nông dân hiền lành, chất phác.

4. Lão Hạc: **** Ý nghĩa văn bản**:* Văn bản thể hiện phẩm chất của người nông dân không thể bị hoen ố phải sống trong cảnh khốn cùng.

5. Cô bé bán diêm : ****Ý nghĩa văn bản**:* Truyện thể hiện niềm thương cảm sâu sắc của nhà văn đối với những số phận bất hạnh.

6. Đánh nhau với cối xay gió: ****Ý nghĩa văn bản**:* Kể câu chuyện về sự thất bại của Đôn Ki-hô-tê dánh nhau với cối xay gió, nhà văn chế giễu lí tưởng hiệp sĩ phưu lưu , hão huyền, phê phán thói thực dụng, thiển cận của con người trong đời sống xã hội .

7. Chiếc lá cuối cùng: ***Ý nghĩa văn bản**: Câu chuyện cảm động về tình yêu thương giữa những người nghệ sĩ nghèo, Qua đó tác giả thể hiện quan niệm của mình về mục đích của sáng tạo nghệ thuật.

8. Hai cây phong : ***Ý nghĩa văn bản**: - Hai cây phong là biểu tượng cảu tình yêu quê hương sâu nặng gắn liền với những kỷ niệm tuổi thơ đẹp đẽ của người họa sĩ làng ku-ku-rêu.

9. Ôn dịch thuốc lá: ***Ý nghĩa văn bản:** Với những phân tích khoa học, tác giả đã chỉ ra tác hại của việc hút thuốc lá đối với đời sống con người, từ đó phê phán và kêu gọi mọi người ngăn ngừa tệ nạn hút thuốc lá

10.Thông tin ngày trái đất năm 2000: ***Ý nghĩa văn bản**: Nhận thức về tác dụng của một hành động nhỏ, có tính khả thi trong việc bảo vệ môi trường trái đất.

11.Bài toán dân số: ***Ý nghĩa văn bản:**

Văn bản nêu lên vấn đề thời sự của đời sống hiện đại: Dân số và tương lai của dân tộc, nhân loại.

12. Đập đá ở Côn Lôn: ***Ý nghĩa văn bản:** Nhà tù của đế quốc thực dân không thể khuất phục ý chí, nghị lực và niềm tin lí tưởng của của người chí sĩ cách mạng.

**** Ôn tập câu hỏi tự luận :***

Câu 1

Em hãy cho biết nguyên nhân và ý nghĩa cái chết của lão hạc?

Qua đó ta thấy được nhân cách gì của lão Hạc?

TL

+Nguyên nhân

-Tình cảnh nghèo khổ đói rách,túng quẫn đã đẩy Lão Hạc đến cái chết như một hành động tự giải thoát.

-Lão đã tự chọn cái chết để bảo toàn căn nhà,đồng tiền, mảnh vườn,đó là những vốn liếng cuối cùng lão để lại cho con.

=>Cái chết tự nguyện của Lão Hạc xuất phát từ lòng thương con âm thầm sâu sắc và lòng tự trọng đáng kính của lão

+Ý nghĩa:

Cái chết của Lão Hạc có ý nghĩa sâu sắc:

- Góp phần bộc lộ rõ số phận và tính cách của Lão Hạc: nghèo khổ, bế tắc, cùng đường, giàu lòng tự trọng.

- Tố cáo hiện thực xã hội thực dân nữa phong kiến, đẩy người nông dân vào đường cùng.

+Nhân cách

Lão Hạc là người cha hết lòng vì con,là người tình nghĩa và biết tôn trọng hàng xóm

-> Nhân cách cao thượng của Lão Hạc.

Câu 2

Truyện ngắn Lão Hạc cho em những suy nghĩ gì vè phẩm chất và số phận của người nông dân trong chế độ cũ ?

-Chắt chiu, tằn tiện

-Giàu lòng tự trọng (không làm phiền hàng xóm kể cả lúc chết)

-Giàu tình thương yêu (với con trai ,với con Vàng)

->Số phận của người nông dân : nghèo khổ bần cùng không lối thoát

Câu 3 Qua hai nhân vật chị Dậu và Lão Hạc em hãy viết bài văn ngắn nêu suy nghĩ về số phận và tính cách người nông dân Việt Nam trong xã hội cũ ?(5 Điểm)

TL

Truyện ngắn "Lão Hạc" của Nam Cao và Đoạn trích " Tức nước vỡ bờ " của ngô Tất Tố đó làm nổi bật phẩm chất tốt đẹp và số phận bi kịch của người nông dân Việt nam trong xã hội thực dân phong kiến (0,5)

- Số phận cùng khổ người nông dân trong xã hội cũ , bị áp bức chà đạp, đời sống của họ vô cùng nghèo khổ.(2 đ)

+ Lão Hạc một nông dân già cả sống cực kì nghèo khổ vất vả kiếm sống qua ngày. Cuộc sống ,sự áp bức của xã hội cũng như sự dồn ép của tình cảm và sự day dứt … lão đã tìm đến cái chết để giải thoát cho số kiếp của mình.

+ Chị Dậu một phụ nữ thủy chung, hiền thục, thương chồng , thương con . Do hoàn cảnh gia đình túng quẫn, lại gặp lúc sưu cao thuế nặng, chị một mình chạy vạy bán con bán chó …để nộp sưu cho chồng . Sự tàn bạo của xã hội bóc lột nặng nề và tình thế bức bách chị đã vùng lên đánh lại Cai lệ để bảo vệ chồng để cuối cùng bị tù tội và bị đẩy vào đêm sấm chớp và tối đen như mực….

- Nhưng ở họ có phẩm chất tốt đẹp chung thủy với chồng con, yêu thương mọi người, cần cù đảm đang, không muốn liên lụy người khác....(1,5 đ)

+ Lão Hạc Sống cần cự chăm chỉ và lão tím đến cái chết là để bảo vệ nhân phẩm, bảo vệ sự trong sạch , bảo vệ tình yêu , đức hi sinh và trách nhiệm cao cả của một người cha nghèo…

+ Chị Dậu suốt đời tần tảo vì gia đình , chồng con, khi chồng bị Cai lệ ức hiếp, Chị sẵn sàng đứng lên để bảo vệ….

- Bằng ngòi bút hiện thực sâu sắc , kết hợp với nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn , khắc họa nhân vật tài tình... Nam Cao cũng Như Ngô Tất Tố đã làm nổi bật vẻ đẹp và số phận của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám một cách sinh động và sâu sắc. Qua đó để tố cáo xã hội bất công , áp bức bóc lột nặng nề , đồng thời nói lên lòng cảm thông sâu sắc của các nhà văn đối với những người cùng khổ ..(1 đ)

Câu 3: *(2,0 điểm)*

Qua ba văn bản truyện ký Việt Nam: *"Trong lòng mẹ", "Tức nước vỡ bờ"* và *"Lão Hạc", em thấy* có những đặc điểm gì giống và khác nhau ? Hãy phân tích để làm sáng tỏ.

a. Giống nhau: *(1,0 điểm)*

- Thời gian sáng tác: Cùng giai đoạn 1930 – 1945. - Phương thức biểu đạt: tự sự.

- Nội dung: Cả 3 văn bản đều phản ánh cuộc sống khổ cực của con người trong xã hội đương thời chứa chan tinh thần nhân đạo. - Nghệ thuật: Đều có lối viết chân thực, gần gũi, sinh động.

b. Khác nhau: *(1,0 điểm)*

- Thể loại: Mỗi văn bản viết theo một thể loại: Trong lòng mẹ (Hồi kí), Lão Hạc (Truyện ngắn), Tức nước vỡ bờ (Tiểu thuyết)

- Đều biểu đạt phương thức tự sự nhưng mỗi văn bản yếu tố miêu tả, biểu cảm có sự đậm nhạt khác nhau. - Mỗi văn bản viết về những con người với số phận và những nỗi khổ riêng.

Câu 4 : Tóm tắt văn bản Lão Hạc :

Tóm tắt LH.

Lão Hạc có một con trai, một mảnh vườn và một con chó. Con trai lão đi phu đồn điền cao su, lão chỉ còn lại cậu Vàng. Vì muốn giữ lại mảnh vườn cho con, lão đành phải bán con chó, mặc dù hết sức buồn bã và đau xót. Lão mang tất cả tiền dành dụm được gửi ông giáo và nhờ ông trông coi mảnh vườn. Cuộc sống mỗi ngày một khó khăn, lão kiếm được gì ăn nấy và từ chối những gì ông giáo giúp. Một hôm lão xin Binh Tư ít bả chó, nói là để giết con chó hay đến vườn, làm thịt và rủ Binh Tư cùng uống rượu. Ông giáo rất buồn khi nghe Binh Tư kể chuyện ấy. Nhưng bỗng nhiên lão Hạc chết - cái chết thật dữ dội. Cả làng không hiểu vì sao lão chết, chỉ có Binh Tư và ông giáo hiểu.

Câu 5 : Tóm tắt văn bản Tức nước vỡ bờ

Tóm tắt TNVB.

Vì thiếu xuất sưu của người em đã chết, anh Dậu bị bọn tay sai đánh, trói, lôi ra đình cùm kẹp, vừa được tha về. Một bà lão hàng xóm ái ngại hoàn cảnh nhà chị nhịn đói từ hôm qua, mang đến cho chị bát gạo để nấu cháo. Anh Dậu vừa cố ngồi dậy cầm bát cháo, chưa kịp đưa lên miệng thì cai lệ và gã đầy tớ nhà Lí trưởng lại xộc vào định trói anh mang đi. Van xin thiết không được, chị Dậu đã liều mạng chống lại quyết liệt, đánh ngã cả hai tên tai sai vô lại.

Câu 6

Từ truyện ngắn ***Chiếc lá cuối cùng*** của O.Hen-ri, theo em vì sao chiếc lá cuối cùng đực coi là kiệt tác của cụ Bơ-men ?

TL

Giải thích được ba lí do sau :

- Chiếc lá mang lại giá trị nghệ thuật : giống chiếc lá thật mà con mắt hoạ sĩ như Giôn-xi và Xiu cũng không nhận ra.

- Chiếc lá mang lại giá trị nhân sinh : vì con người, vì cuộc sống

- Chiếc lá được đổi bằng cả tính mạng của cụ Bơ-men.

Câu 7 : Chỉ ra những điểm tương phản giữa 2 nhân vật Đôn-Ki-hô-tê và Xan-chô Pan-xa. Nghệ thuật tương phản đó có ý nghĩa, tác dụng như thế nào ?

a.Đôn - Ki - Hô – Tê

- Quý tộc

- Gầy, cao, cưỡi ngựa còm,

- khát vọng cao cả

-mong giúp ích cho đời

-mê muội

-hão huyền,

- Dũng cảm.

b.Xan - Chô - Pan - Xa

- Nông dân

- Béo, lùn, ngồi trên lưng lừa.

-ước muốn tầm thường

-chỉ nghĩ đến cá nhân mình.

- tỉnh táo

-thiết thực

- hèn nhát.

-**Nghệ thuật tương phản**: mỗi khía cạnh ở nhân vật Đôn-Ki-hô-tê đều đối lập rõ rệt với khía cạnh tương ứng ở nhân vật Xan–chô Pan-xa và làm nổi bật nhau lên

-tác dụng:

+ Làm rõ đặc điểm của mỗi nhân vật

+Tao nên sự hấp dẫn độc đáo.

+ Tạo ra tiếng cười hài hước .

Câu 8

Phân tích ý nghĩa của việc dùng dấu phẩy trong đầu đề của văn bản ***Ôn dịch, thuốc lá.*** Có thể sửa thành Ôn dich thuốc lá hoặc Thuốc lá là một loại ôn dịch được không ?Vì sao ?

Ý nghĩa nhan đề:

- Ôn dịch: Chỉ 1 thứ bệnh lan truyền rộng (có thể gây chết người hàng loạt trong một thời gian nhất định)

- Thuốc lá: Là cách gọi tắt của tệ nghiện thuốc lá

- Dấu phẩy tu từ: nhấn mạnh sắc thái b/c: vừa căm tức vừa ghê tởm, nguyền rủa, tẩy chay.

=> Nhan đề có ý nghĩa: “Thuốc lá! Mày là đồ ôn dịch!”

Câu 9:

Nguyên nhân và tác hại của việc sử dụng bao bì ni lông ?

* Nguyên nhân gây hại.

- Do đặc tính không phân huỷ của nhựa Plaxtic.

* Tác hại

- Lẫn vào đất, cản trở sự phát triển của thực vật dẫn đến xói mòn.

- Làm chết động vật khi nuốt phải.

- Làm tắc cống rãnh gây muỗi, bệnh tật, dịch.

Ngoài ra:

- Làm ô nhiễm thực phẩm, gây tác hại cho não, là nguyên nhân gây nên ung thư phổi.

- Vứt túi bừa bãi: gây mất mĩ quan.

- Ngăn cản sự phân huỷ của các rác thải khác.

- Nếu chôn sẽ rất tốn diện tích.

- Khi đốt gây ngộ độc, ảnh hưởng tuyến nội tiết, giảm khả năng miễn dịch, ...

Câu 10

Bốn câu thơ đầu của bài thơ đập đá ở CL có hai lớp nghĩa .Hai lớp nghĩa đó là gì ?Phân tích giá trị nghệ thuật của những câu thơ đó .Nhận xét về khẩu khí của tác giả ?

Gợi ý :

Bốn câu thơ đầu Hình ảnh ngời tù và công việc đập đá ở Côn Lôn.

-Không gian:Trơ trọi ,hoang vắng,rộng lớn, là địa ngục trần gian

-Tư thế:Hiên ngang ,sừng sững toát lên vẻ đẹp hùng tráng .

-Công việc đập đá:là công việc lao động khổ sai nặng nhọc .

-Hành động quả quyết ,mạnh mẽ:

-Khắc hoạ nổi bật tầm vóc khổng lồ của ngời anh hùng.

-Sử dụng động từ ,phép đối ,lối nói khoa trương ,lượng từ ,giọng thơ hùng tráng ,sôi nổi.

->Khí phách hiên ngang ,tư thế ngạo nghễ vươn cao ngang tầm vũ trụ ,biến công việc cưỡng bức thành công việc chinh phục thiên nhiên dũng mãnh của con người

Câu 11

Bèn c©u th¬ cuèi béc lé trùc tiÕp nh÷ng c¶m xóc vµ suy nghÜ cña t¸c gi¶ .Em h·y t×m hiÓu ý nghÜa nh÷ng c©u th¬ nµy vµ c¸ch thøc biÓu hiÖn c¶m xóc cña t¸c gi¶?

Gợi ý :

Bốn câu cuối Cảm nghĩ từ công việc đập đá.

- Sử dụng phép đối, khẩu khí ngang tàng ,rắn giỏi ->Cho thấy sức chịu đựng mãnh liệt về thể xác lẫn tinh thần của con ngời

trước thử thách

-Bất khuất trước nguy nan ,trung thành với lý tưởng yêu nước

-Những người có gan làm việc lớn, khi phải chịu cảnh tù đầy thì chỉ là việc nhỏ ,không có gì đáng nói .

-Tự hào kiêu hãnh về công việc to lớn mà mình theo đuổi ,coi thường việc tù đầy

- Giọng điệu cứng cỏi,hình ảnh ẩn dụ ,cấu trúc đối lập ,câu cảm thán → khẳng định lý tưởng yêu nước lớn lao mới là điều quan trọng nhất

-Tin tưởng mãnh liệt vào sự nghiệp cứu nước của mình.

Câu 12

Phân tích cặp câu 1-2 trong bài cảm tác vào nhà ngục QĐ, tìm hiểu khí phách và phong thái của nhà chí sĩ khi rơi vào vòng tù ngục

Hai câu đề:

- Điệp từ, giọng thơ vừa cứng cỏi, vừa mềm mại thể hiện cỏch sống đàng hoàng, sang trọng của bậc anh hùng khong bao gio thay đổi .PBC tự giác, ý thức được hoàn cảnh, vượt lên và cao hơn hoàn cảnh.Đó là quan niệm sống cao đẹp.

Ngời tù đặc biệt là PBC - một ngời tù cầm chắc cái chết nhng ông không có một chút gì lo sợ vào nhà tù là bao nhiêu thiếu thốn gian khổ nhng PBC coi nhà tù chỉ là chốn tạm chân trên con đờng đấu tranh của mình. Nhà tù là nơi ngời tù yêu nớc rèn luyện ý chí, là trờng học cách mạng đã trở thành quan niệm sống và đấu tranh của PBC cũng nh của các nhà CM nói chung.

-Hai câu thơ không chỉ thể hiện t thế, tinh thần, ý chí của ngời anh hùng CM trong những ngày đầu ở tù mà còn thể hiện quan niệm của ông về cuộc đời và sự nghiệp.

Câu 13

Lời tâm sự ở câu 3-4 trong bài cảm tác vào nhà ngục QĐ có ý nghĩa như thế nào ?

Hai câu thực:

- Phép đối, đối xứng cả ý lẫn thanh, giọng điệu thay đổi, không đùa vui hóm hỉnh mà trở nên trầm ngâm suy nghĩ

- Nói lên tình thế và tâm trạng đau đớn của người anh hùng đầy khí phách, tinh thần không khuất phục, tin mình là ngời yêu nớc chân chính, lạc quan kiên cờng, chấp nhận nguy nan trên đờng tranh đấu.

Câu 14

Em hiểu thế nào về ý nghĩa của cặp câu 5-6.Lối nói khoa trơng ở đây có tác dụng gì trong việc biểu hiện hình ảnh ngời anh hùng hào kiệt này?

Hai câu luận:

Hai câu luận là khẩu khí của một bậc anh hùng hào kiết cho dù có ở tình trọng nào, bi kịch đến đâu thì chí khí vẫn không đổi, vẫn một lòng theo đuổi sự nghiệp cứu nớc vẫn có thể ngạo nghê cời truwớc mọi thủ đoạn của kẻ thù câu thơ là sự kết tinh cao độ cảm xúc lãng mạn hào hùng của tác giả.→ hõnh ảnh đẹp đầy lóng mạn.

Lối nói khoa trơng tạo nên hình tợng nghệ thuật gây ấn tợng mạnh ,kích thích cao độ cảm xúc ngời đọc ,tạo sức truyền cảm nghệ thuật lớn ,nhân vật không còn là con ngời thật ,con ngời nhỏ bé ,bình thường trong vũ trụ mà trở nên hết sức lớn lao

Câu 15

Hai câu thơ cuối là kết tinh tư tưởng của toàn bài thơ .Em cảm nhận được điều gì từ hai câu thơ ấy ?

- Điệp từ(còn) nằm sát nhau và ngăn cách với nhau bởi dấu phẩy

có tác dụng nhấn mạnh dứt khoát từng ý, tăng ý KĐ cho câu thơ.

- Hai câu thơ kết thể hiện tinh thần của ngời chiến sĩ CM trong tù: còn sống, còn đấu tranh giải phóng dân tộc ; thể hiện quan niệm sống của nhà yêu nớc, t thế hiên ngang trớc cái chết , ý chí gang thép; tin tưởng vào sự nghiệp chính nghĩa của mình, bất chấp thử thách gian nan.

Đó là quan niệm sống cao cả.

* THỰC HÀNH VIẾT ĐOẠN VĂN, BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

**** Viết bất cứ chủ đề nào cũng tuân thủ 4 nội dung sau:***

- *Thực trạng*
- *Nguyên nhân*
- *Tác hại (Hậu quả)*
- *Phương hướng khắc phục*

**** Các cách viết***

- *Diễn dịch* : Câu chủ đề nằm đầu đoạn.
- *Quy nạp* : Câu chủ đề nằm cuối đoạn
- *Tổng- phân -hợp* : Câu chủ đề nằm đầu đoạn và câu chốt (tương đương câu CĐ) nằm ở cuối đoạn.

*** ÁP DỤNG**

**** Chủ đề 1. Tác hại của thuốc lá.***

+ ***Thực trạng*** :

- Hiện nay nhiều người chết sớm do hút thuốc
- 1.3tr người Việt Nam rơi xuống mức đói nghèo và người hút mất 12-25 năm tuổi thọ.

+ ***Nguyên nhân***

- Thiếu hiểu biết về tác hại thuốc lá
- Quan niệm sai trái và suy nghĩ lêch lạc…

+ ***Tác hại (Hậu quả)***

- Đe dọa sức khỏe, tính mạng loài người (dẫn chứng : khói, chất oxitcacbon trong khói, chất hắc ín, chất nicôtin…gây các cưn bệnh như: ung hủ phổi, nhồi máu cơ tim,
- Ảnh hưởng sức khỏe những người xung quanh và cộng đồng.

+ ***Phương hướng khắc phục***

- Cấm quảng cáo thuốc lá.
- Phạt tiền những người hút
- Tuyên truyến cho mọi người thấy tác hại thuốc lá…

**** Chủ đề 2. Tác hại của sự gia tăng dân số***

+ ***Thực trạng*** :

- Dân số đang tăng nhanh và không đều
- Nguy cơ bùng nổ dân số.

+ ***Nguyên nhân***

- Sự suy nghĩ sai trái, lệch lạc đông con là tốt...
- Sinh đẻ không có kế hoạch.

+ ***Tác hại (Hậu quả)***

- Ảnh hưởng đến đời sống cá nhân, gia đình và mọi mặt của đời sống xã hội.(không đủ lương thực, thực phẩm....)
- Không đáp ứng được nhu cầu việc làm.

+ ***Phương hướng khắc phục***

- Kế hoạch hóa sự sinh đẻ, giảm tỉ lệ sinh.
- Tuyên truyền tác hại của gia tăng dân số đến mọi người.

**** Chủ đề 3. Tác hại của ô nhiễm môi trường.***

+ ***Thực trạng*** :

- Ô nhiễm môi trường đang diễn ra khắp nơi.
- Ô nhiễm môi trường chưa được quan tâm.

+ ***Nguyên nhân***

- Chặt phá rừng làm nương rẫy
- Sử dụng bao ni lông và thuốc trừ sâu không hợp lý.
- Ý thức bảo vệ môi trường sống chưa cao

+ ***Tác hại (Hậu quả)***

- Ảnh hưởng sự phát triển của cây cối, xói mòn...
- Gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, phát sinh các dịch bệnh.
- Ảnh hưởng đến môi trường sống kém trong lành
- Gây ảnh hưởng xấu đến mĩ quan, cảnh quan

+ ***Phương hướng khắc phục***

- Không sử dụng bao bì ny lông và các vật dụng làm ô nhiễm môi trường.
- Tuyên truyền cho mọi người để cùng nhau bảo vệ môi trường sống.

*** Viết đoạn văn cảm nhận văn học :**

Câu 1: Cho câu chủ đề "Truyện ngắn CBBD của nhà văn an đéc xen đã thể hiện lòng thương cảm sâu sắc của nhà văn đối với cô bé bất hạnh" .

Gợi ý :

-Thái độ, ty thương, cảm thương của nhà văn được thể hiện rất rõ nét. Lời văn toát lên đầy xót xa thương cảm. Ông kể về những mộng tưởng với giọng văn chân chính, thương cảm, xót xa.

-Ngòi bút nhân đạo,chan chứa yêu thương thể hiện rõ khi tác giả kể về cái chết của cô bé.

-T/g ngầm thể hiện sự phẫn nộ trước thái độ thờ ơ của mọi người.

Câu 2: (2,5 điểm)

Các văn bản đã học: Trong lòng mẹ, Lão Hạc, Cô bé bán diêm, Chiếc lá cuối cùng đã gợi lên cho em điều gì về sự cảm thông, tình thương yêu với những con người nghèo khổ bất hạnh? Hãy trình bày điều đó bằng một đoạn văn(dài khoảng 15 dòng tờ giấy thi).

Yêu cầu: viết một đoạn văn không quá số dòng qui định

+ Thấy rõ nỗi cay đắng, tủi cực, số phận đau thương của những con người nghèo khổ, bất hạnh

- Suy nghĩ về nỗi cay đắng, tủi cực của cậu bé Hồng mồi côi cha
- Số phận đau thương và cái chết thê thảm của lão Hạc
- Hình ảnh của cô bé bán diêm chết rét trong đêm giao thừa
- Tình thương yêu cao cả giữa những người nghệ sỹ nghèo khổ

+ từ đó cũng cho ta hiểu hơn về phẩm chất tốt đẹp, khát vọng vươn tới cuộc sống hạnh phúc của mỗi con người. Gợi cho mỗi người chúng ta sự cảm thông với nỗi đau, như lời nhắn nhủ mỗi người chúng ta cần có tấm lòng yêu thương, trân trọng với những người nghèo khổ, bất hạnh

Câu 3 (2đ) Viết đoạn văn theo lối diễn dịch khoảng 8 – 10 câu nhận xét về nhân vật Lão Hạc trong truyện ngắn cùng tên của Nam Cao

Hình thức :

Viết đúng hình thức đoạn văn theo đề bài 0.5đ

Sử đụng đúng câu chủ đề đặt đầu đoạn văn 0.5đ

Nội dung: 1đ

Lão Hạc là lão nông dân nghèo khổ và cô đơn (Khổ về vật chất và tinh thần)

Lão Hạc có những phẩm chất cao đẹp: nhân hậu, tự trọng và yêu thương con hết mực (Sống vì con, chết cũng vì con)

(HS có thể đưa ra những dẫn chứng lí lẽ minh hoạ cho 2 ý trên. Tuỳ vào bài viết giám khảo linh hoạt cho điểm)

Câu 4 (2,5 điểm).

Trình bày cảm nhận của em về đoạn văn sau:

"Hỡi ơi Lão Hạc! Thì ra đến lúc cùng lão cũng có thể làm liều như ai hết...Một người như thế ấy!...Một người đã khóc vì trót lừa một con chó!...Một người nhịn ăn để tiền lại làm ma, bởi không muốn liên lụy đến hàng xóm, láng giềng...Con người đáng kính ấy bây giờ cũng theo gót Binh Tư để có ăn ư? Cuộc đời quả thật cứ mỗi ngày một thêm đáng buồn..."

(Nam Cao, Lão Hạc).

*Yêu cầu.

Đoạn truyện là lời độc thoại nội tâm của nhân vật tôi khi nghe câu nói đầy mỉa mai của Binh Tư về việc Lão Hạc xin bả chó.

+ Lời độc thoại nội tâm là dòng suy nghĩ của nhân vật tôi về tình cảnh, về nhân cách của lão Hạc: lão là người đáng thương, một người nhân hậu, tâm hồn trong sáng, sống cao thượng, giàu lòng tự trọng, yêu thương con sâu nặng.

+ Nhân vật tôi ngạc nhiên, ngỡ ngàng: Con người đáng thương, đáng kính, đáng trọng, đáng thông cảm như lão Hạc mà cũng bị tha hóa, thay đổi cách sống.

+ Nhân vật tôi buồn, thất vọng vì như vậy là bản năng con người đã chiến thắng nhân tính, lòng tự trọng không giữ được chân con người trước bờ vực của sự tha hóa.

+ Một loạt câu cảm thán và dấu chấm lửng trong đoạn văn góp phần bộc lộ dòng cảm xúc dâng trào, nghẹn ngào của nhân vật tôi thương cho cuộc đời lão Hạc, buồn cho số kiếp con người trong xã hội xưa.

Tâm trạng và suy nghĩ của ông giáo trong đoạn truyện chan chứa một tình thương và lòng nhân ái sâu sắc nhưng âm thầm giọng điệu buồn và thoáng bi quan.

<u>Câu 5</u>(2, 0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) theo mô hình diễn dịch với nội dung: **Nguyên nhân dẫn tới cái chết của lão Hạc.**

<u>*Yêu cầu kĩ năng:</u> (0,75 điểm)

- Đúng hình thức đoạn văn: Lùi vào đầu dòng, chữ đầu viết hoa, kết thúc xuống dòng. **(0,25)**
- Câu chủ đề mang nội dung khái quát, lời lẽ ngắn gọn, đứ hai thành phần chính, đứng ở đầu đoạn văn. **(0,25)**
- Diễn đạt lưu loát, đảm bảo số câu văn quy định. **(0,25)**

Lưu ý: Thiếu hoặc thừa một câu trở nên trừ (0,25)

<u>* Yêu cầu nội dung</u>: (1,25 điểm)

- Tình cảnh đói khổ, túng quẫn đã đẩy lão Hạc đến cái chết như một hành động tự giải thoát, trừng phạt bản thân mình của lão Hạc. **(0,25)**
- Cái chết tự nguyện này xuất phát từ lòng thương con âm thầm mà lớn lao, từ lòng tự trọng đáng kính. **(0,25)**
- Cái chết của lão Hạc giúp chúng ta nhận ra cái chế độ thực dân nửa phong kiến thối nát, cái chế độ thiếu tình người, đẩy người dân đặc biệt là nông dân đến bước đường cùng. **(0,5)**

>>> Qua đây, chúng ta thấy số phận cơ cực, đáng thương của người nông dân nghèo trước Cách mạng tháng 8. **(0,25**

Câu 6 : Cho câu chủ đề "Đoạn trích TLM của nhà văn NH đã thể hiện tình yêu thương mãnh liệt của bé H đối với mẹ của mình"Hãy viết một đoạn văn diễn dịch làm rõ câu chủ đề trên, sau đó biến đổi đoạn văn dd thành đoạn văn quy nạp.

Đoạn trích TLM của nhà văn NH đã thể hiện tình yêu thương mãnh liệt của bé H đối với mẹ của mình. Khi nhe bà cô hỏi"Hồng!Mày có muốn vào Thanh Hoá chơi với mẹ mày không?"Hồng đã toan đáp có, nhưng rồi lại cúi đầu không đáp vì bé biết rõ, nhắc đến mẹ ,bà cô chỉ có ý gieo rắc vào đầu bé những hoài n ghi để bé khinh miệt và ruồng rẫy mẹ.Nhưng đời nào tình thương yêu mẹ của Hồng lại bị những rắp tâm tanh bẩn của bà cô xâm phạm .Hồng càng yêu thương mẹ bao nhiêu thì bé càng căm ghét những hủ tục PK đã đầy đoạ mẹ bấy nhiêu. Hình ảnh mẹ in đậm trong lòng bé, bé khát khao được gặp mẹ đến cháy bỏng. Khi được mẹ ôm trong lòng ,bé bồng bềnh trong cảm giác sung sướng ,quên hết những lời lẽ cay độc của bà cô.

Câu 7 : Cho câu chủ đề **Lão Hạc là một nông dân nghèo khổ nhng có phẩm chất trong sạch, giàu lòng tự trọng** hãy viết đoạn văn theo cách diễn dịch câu chủ đề trên **TL**

Lão Hạc là một nông dân nghèo khổ nhưng có phẩm chất trong sạch, giàu lòng tự trọng. Gia cảnh túng quẫn, không muốn nhờ vả hàng xóm lão đã phải bán con chó vàng yêu quý. Việc này làm lão đau đớn dằn vặt lương tâm lắm.Trong nỗi khổ cực, lão phải ăn củ chuối, củ ráy... nhưng vẫn nhất quyết từ chối mọi sự giúp đỡ của ông giáo, nhất định dành tiền để nhờ ông giáo lo cho lão khi chết. Lão thà chết để giữ tấm lòng trong sạch và nhất định không chịu bán mảnh vườn của con dù chỉ một sào. Và cuối cùng dùng bả chó kết liễu cuộc đời khổ cực của mình .

Câu 8: Viết đoạn văn 5-7 câu làm rõ câu chủ đề "Nhân vật LH trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn NC rất giàu lòng tự trọng "Trong đoạn văn có sử dụng một TTT, nêu rõ đoạn văn được trình bày theo cách nào?

Nhân vật LH trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn NC rất giàu lòng tự trọng. Dù sống nghèo khổ, túng quẫn lão vẫn giữ lòng tự trọng. Lão nghèo nhưng không hèn ,không vì miếng ăn mà quỵ luỵ hoặc làm liều. Thậm chí chỉ đoán vợ ông giáo có ý phàn nàn về sự giúp đỡ của ông giáo đối với mình ,lão đã lảng tránh ông giáo. Lão tự trọng đến mức không muốn sau khi mình chết còn bị người ta khinh rẻ. Chẳng còn gì ăn để sống nhưng lão quyết không dụng tới số tiền dành dụm, và đem gửi ông giáo để nếu chết thì ông lo ma chay giúp. Thật là một con người giàu lòng tự trọng. Một nhân cách cao thượng làm sao!

Câu 9:

Đoạn trích TNVB và truyện ngắn LH giúp em hiểu gì về số phận và phẩm chất của người nông dân trước CM tháng Tám. Trình bày 6-8 câu theo cách dd trong đó có sử dụng 1 TTT, 1 TT, 1 thán từ, 1 trường từ vựng .

Đoạn trích TNVB của NTT và truyện ngắn LH của NC giúp em hiểu thêm về số phận và phẩm chất của người nông dân trước CM tháng Tám. Cả hai nhân vật chính trong hai tác phẩm đều là những người nông dân nghèo khổ ,túng quẫn, bi thương.Chị D thì bị bọn tay sai quát thét doạ nạt, đánh đấm bắt phải nộp những thứ thuế vô lí. LH thì phải bán đi con chó -kỉ vật của con trai để lại -rồi tự tử để bảo toàn gia sản cho con. Mặc dù hoàn cảnh là vậy nhưng trong họ luôn có những phẩm chất tốt đẹp, tấm lòng cao cả, đôn hậu, sự nhẫn nhục. Chao ôi! XHPK nửa thực dân tàn nhẫn biết bao!Chính XH đó đã dồn người nông dân vào con đường cùng.

Câu 26.Cho câu chủ đề "Truyện ngắn CLCC của nhà văn O.Hen ri đã thể hiện tình yêu thương cao cả giữa những con người nghèo khổ". Viết đoạn văn có sử dụng 1TTT, 1TT, 1TrT, 1 câu ghép.

Truyện ngắn CLCC của nhà văn O.Hen ri đã thể hiện tình yêu thương cao cả giữa những con người nghèo khổ.Câu chuyện kể về 3 hoạ sĩ nghèo :G,X và B.G bị bệnh sưng phổi.Quá chán nản, cô đã gửi cuộc đời mình vào chiếc lá cuối cùng của cây thường xuân bám trên bức tường đối diện cửa sổ, cô nghĩ lúc nó rụng xuống cũng là lúc cô lìa đời. Xiu rất lo lắng, chăm sóc G tận tình nhưng tình yêu thương của cô không thể thay đổi được ý nghĩ trong đầu G. Còn cụ B thì sao? Chính vì lo cho G nên trong đêm mưa tuyết khủng khiếp -cái đêm chiếc lá cuối cùng rụng -cụ đã bất chấp tính mạng mình vẽ một chiếc lá giống y hệt CLCC. Chính chiếc lá đó đã

cứu sống G, và cũng chính chiếc lá đó đã lây đi sự sống của người tạo ra nó. Chao ôi, tình yêu thương của cụ Bơ men thật vĩ đại làm sao!

B – PHẦN TIẾNG VIỆT :

I. Từ vựng

1. Cấp độ khái quát của từ ngữ và trường từ vựng

– Cấp độ khái quát của từ ngữ.

+ Một từ có nghĩa rộng khi phạm vi nghĩa của từ đó bao hàm nghĩa của một số từ ngữ khác.

+ Một từ ngữ có nghĩa hẹp khi phạm vi nghĩa của từ ngữ đó được bao hàm trong phạm vi nghĩa của một từ ngữ khác.

+ Nghĩa của một từ ngữ có thể rộng hoặc hẹp hơn nghĩa của từ ngữ khác. Một từ ngữ có nghĩa rộng với những từ ngữ này nhưng có thể có nghĩa hẹp đối với một từ ngữ khác.

Ví dụ: Từ "Thầy thuốc' có nghĩa rộng hơn so với nghĩa của từ bác sĩ, y sĩ, y tá, hộ lý, nhưng có nghĩa hẹp hơn so với "người".

– Trường từ vựng là tập hợp từ có ít nhất một nét nghĩa chung.

Ví dụ: Trường từ vựng chỉ gia cầm: gà, ngan, ngỗng, vịt…

2. Từ tượng hình và từ tượng thanh

– Từ tượng hình là từ gợi tả hình ảnh, dáng vẻ, hoạt động, trạng thái của sự vật.

Ví dụ: lòng khòng, ngất ngưởng, ngoằn ngoèo, tha thướt…

– Từ tượng thanh là từ mô phỏng âm thanh của tự nhiên, của con người.

Ví dụ: ầm ầm, thánh thót, róc rách, xì xì…

– Tự tượng hình và từ tượng thanh có giá trị gợi tả và biểu cảm cao, thường được dùng nhiều trong văn miêu tả và tự sự.

3. Từ địa phương và biệt ngữ xã hội

– Từ địa phương là từ ngữ chỉ sử dụng ở một (hoặc một số) địa phương nhất định.

Ví dụ: O – cô, bầm – mẹ… (Trung Bộ)

Cây viết – cây bút, đậu phộng – lạc… (Nam Bộ)

Thưng (dụng cụ đong gạo, thóc), thầy – bố, … (Bắc Bộ).

– Biệt ngữ xã hội là các từ ngữ chỉ được dùng trong một tầng lớp xã hội nhất định.

4. Một số biện pháp tu từ

a. ***Nói quá*** là biện pháp tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự việc, hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.

Ví dụ:

Cày đồng đang buổi ban trưa

Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày

(Ca dao)

b. ***Nói giảm nói tránh*** là biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển, tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề, tránh thô tục, thiếu văn hóa.

Ví dụ:

Bà về năm đói làng treo lưới

Biển động, Hòn Mê giặc bắn vào.

(Tố Hữu)

II. Ngữ pháp

1. Một số từ loại

a. Trợ từ là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ khác trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự việc, sự vật được nói đến ở từ ngữ đó.

Ví dụ: Ngay, chính, đích thị, những, …

Chiếc mũ này giá những 20 nghìn đồng

b. Thán từ là những từ dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người nói hoặc dùng để gọi đáp. Thán từ thường dùng ở đầu câu và có thể được tách thành một câu độc lập.

Ví dụ: ái, ôi, chao ôi, trời, trời ơi, hỡi, vâng, dạ, ạ, …

Chao ôi! Thầy nó chỉ nghĩ lẩn thẩn sự đời.

c. Tình thái từ là những từ được thêm vào câu để cấu tạo câu nghi vấn, cầu khiến, cảm thán và để biểu thị sắc thái tình cảm của người nói.

Ví dụ: à, ư, nhỉ, nhé, đi, nào, với, thay, nhé, …

Đi đi em! Can đảm bước chân lên!

(Tố Hữu)

2.. Câu ghép

a.Khái niệm : Câu ghép là câu do hai hoặc nhiều cụm từ chủ vị không bao chứa nhau tạo thành. Mỗi cụm chủ vị là một vế câu.

Ví dụ: Đêm càng khuya, trăng càng sáng.

b. Cách nối các vế câu trong câu ghép.

- Dùng những từ có tác dụng nối.

+ Nối bằng một quan hệ từ hoặc một cặp quan hệ từ.

Ví dụ: Mây đen kéo kín bầu trời và gió giật từng cơn.

Vì trời không mưa nên cánh đồng thiếu nước.

+ Nối bằng một phó từ hay một cặp đại từ hô ứng.

Ví dụ: Ai làm người ấy chịu.

Anh đi đâu, tôi đi đấy.

- Không dùng từ nối, các vế câu thường sử dụng dấu phẩy, dấu hai chấm.

Ví dụ: Bà đi chợ, mẹ đi làm, em đi học.

c. Các kiểu quan hệ ý nghĩa giữa các vế của câu ghép thường gặp là: quan hệ nguyên nhân, quan hệ điều kiện (giả thiết), quan hệ tương phản, tăng tiến, lựa chọn, bổ sung, nối tiếp, đồng thời, giải thích…

Mỗi mối quan hệ thường được đánh dấu bằng những quan hệ từ, cặp quan hệ từ, cặp từ hô ứng: vì… nên, nếu… thì, tuy/mặc dù… nhưng, không những… mà còn, hoặc… hoặc.

Ví dụ: Tuy lưng hơi còng như bà tôi đi lại vẫn nhanh nhẹn.

3. Các loại dấu :

a. Dấu ngoặc đơn :

**** Công dụng*** **:**Dấu ngoặc đơn dùng để đánh dấu phần có chức năng giải thích, bổ sung, thuyết minh thêm

**** Ví dụ:*** Đùng một cái, họ (những người bản xứ) được phong cho cái danh hiệu tối cao là "chiến sĩ bảo vệ công lý và tự do".

(Nguyễn Ái Quốc)

b. Dấu hai chấm :

**** Công dụng*** **:**Dấu hai chấm dùng để đánh dấu phần giải thích, thuyết minh cho phần trước đó, báo trước lời dẫn trực tiếp (dùng với dấu ngoặc kép) hay lời đối thoại (dùng với dấu gạch ngang).

**** Ví dụ:***

+ Bà lão láng giếng lại lật đật chạy sang:

- Bác trai khá rồi chứ?

(Ngô Tất Tố)

+ Tôi lại im lặng cúi đầu xuống đất: lòng tôi càng thắng lại, khóc mắt tôi đã cay cay.

(Nguyên Hồng)

c. Dấu ngoặc kép :

**** Công dụng*** **:**Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu từ, ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp;

đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt hay có hàm ý mỉa mai;

đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san… được dẫn.

**** Ví dụ:***

Hai tiếng **"em bé"** mà cô tôi ngâm dài ra thật ngọt, thật rõ quả nhiên đã xoắn chặt lấy tâm can tôi như ý cô tôi muốn.

(Nguyên Hồng)

*** RÈN LUYỆN KỸ NĂNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP MỘT SỐ BÀI TẬP :**

1. Tìm các từ thuộc trường từ vựng sau :

– Dụng cụ để mài, giũa.

– Bộ phận của con người.

Gợi ý:

– Dụng cụ để mài: giũa: bào, giũa, đá mài, …

– Bộ phận của cơ thể: đầu, mình, chân, tay…

2. Tìm trong thơ ca 2 ví dụ về biện pháp tu từ nói quá hoặc nói giảm nói tránh.

Gợi ý:

Nói quá:

Ngẩng đầu mái tóc mẹ rung

Gió lay như **sóng biển tung trắng bờ**

(Tố Hữu)

Nói giảm:

Người **nằm dưới đất** ai ai đó

Giang hồ mê chơi quên quê hương

(Tản Đà)

3. Viết hai câu, trong đó một câu có dùng từ tượng hình, một câu có dùng từ tượng thanh.

Gợi ý:

Mẫu:

– Chiếc xe của chúng tôi bò chậm chập trên con đường ngoằn ngoèo, khúc khuỷu.

– Tiếng nước chảy róc rách bên khe suối.

4. Viết 2 câu ghép trong đó một câu có dùng quan hệ từ và một câu không dùng quan hệ từ.

Mẫu.

– Trời nắng gắt, từng đoàn người mồ hôi nhễ nhại đang đẩy những chiếc xe cải tiến nhích từng bước trên đường .

– Mặc dù bà tôi đã có tuổi nhưng bước chân đi lại rất nhanh nhẹn.

5. Tìm trong thơ văn 3 ví dụ có sử dụng trợ từ, thán từ, tình thái từ.

Gợi ý:

Trợ từ:

– Em có quyền tự hào về tôi và **cả** em nữa. (Hồ Phương)

Thán từ:

Ô hay, cảnh cũng ưa người nhỉ

(Hồ Xuân Phương)

Tình thái từ:

Em chào cô **ạ** !

I/ PHẦN TỰ LUẬN:

***Câu 1:* Xác định câu ghép trong những ví dụ sau, chỉ ra các quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu:**

a. *"Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên thấy lạ.* ***Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học".***

b. ***"Tôi lắng nghe tiếng hai cây phong rì rào, tim đập rộn ràng vì thảng thốt và vui sướng, rồi trong tiếng xạc xào không ngớt ấy, tôi cố hình dung ra những miền xa lạ kia****. Thuở ấy chỉ có một điều tôi chưa hề nghĩ đến: ai là người đã trồng hai cây phong trên đồi này?..."*

⇨ *Câu a: Quan hệ nguyên nhân*

⇨ *Câu b: Quan hệ tiếp nối.*

Câu 2: ***Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) có sử dụng từ tượng hình, từ tượng thanh và dấu câu đã học. Chủ đề: Mùa xuân đã về.***

Câu 3: **Người ta thường dùng các cách nào để nói giảm, nói tránh.Nêu 3 ví dụ.**

**Gợi ý:*

- Người ta thường dùng các cách sau để nói giảm, nói tránh:

+ Dùng từ đồng nghĩa.

+ Dùng từ Hán Việt.

+ Dùng cách phủ định (trong cặp từ trái nghĩa).

- *Ví dụ:*

*+ Bác Dương **thôi đã thôi rồi**.*

*+ Bác đã **đi rồi** sao Bác ơi!.*

*+ Cái cô đơn nhất trong khắp thế gian là một tâm hồn đang chuẩn bị sẵn sàng cho **chuyến đi xa xôi bí ẩn của mình.***

Câu 4: ***Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) về chủ đề: Huế - Thành phố Festival của Việt Nam, trong đó có sử dụng câu ghép, dấu hai chấm và dấu ngoặc kép thích hợp.***

Câu 5: ***Viết một đoạn văn ngắn (từ 6 đến 8 câu), trong đó có sử dụng câu ghép, dùng các dấu câu đã học. Đề tài: Tình bạn.***

Câu 6: ***Phân tích giá trị tác dụng của việc sử dụng từ tượng thanh, từ tượng hình sau:***

"Khi bờ tre ríu rít tiếng chim kêu
Khi mặt nước chập chờn con cá nhảy".

- *Gợi ý:*

- *Từ tượng thanh: Ríu rít: Âm thanh của tiếng chim nghe vui tai, gợi lên kí ức về tuổi thơ.*
- *Từ tượng hình: Chập chờn: trạng thái khi ẩn khi hiện.*

⇨ *Gợi đến những kỉ niệm tuổi thơ với dòng sông quê hương.*

Câu 7: ***Viết một đoạn văn ngắn (từ 6 đến 8 câu), chủ đề: Mùa đông xứ Huế, trong đó có sử dụng hai câu ghép.***

Câu 8: ***Phân tích giá trị tác dụng của việc sử dụng từ tượng hình sau:***

" Thân gầy guộc, lá mong manh

Mà sao nên lũy, nên thành tre ơi!"

- *Gợi ý:*

- *Từ tượng hình:*

+ *Gày guộc: gầy gò đến mức chỉ còn da bọc xương.*

+ *Mong manh: rất mỏng, gây cảm giác không đủ sức chịu đựng.*

⇨ *Gợi đến sự mỏng manh, yếu ớt nhưng rất kiên cường, mạnh mẽ, đoàn kết của cây tre. Đó cũng chính là biểu tượng kiên cường, bất khuất của con người Việt Nam.*

Câu 9: Cho đoạn văn:

"Mặt lão đột nhiên co rúm lại. Những vết nhăn xô lại với nhau, ép cho nước mắt chảy ra. Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít. Lão hu hu khóc...".

(Trích *Lão Hạc*, Nam Cao)

a. Tìm câu ghép trong đoạn văn trên. Xác định quan hệ ý nghĩa giữa các vế trong câu đó.

b. Chỉ rõ từ tượng hình, từ tượng thanh và phân tích giá trị biểu hiện (tác dụng) của các từ tượng hình, tượng thanh trong đoạn văn đó.

a/ - Câu ghép: ***Cái đầu lão ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão mếu như con nít.***

- Quan hệ ý nghĩa giữa 2 vế câu: quan hệ bổ sung *hoặc* đồng thời.

b/ - Từ tượng hình: ***móm mém***

- Từ tượng thanh: ***hu hu***

- Giá trị biểu hiện (tác dụng): Gợi tả hình ảnh, âm thanh cụ thể, sinh động có giá trị biểu cảm cao.

Câu 10

Xác định và phân loại trợ từ, thán từ, tình thái từ trong những câu sau:

a.Con nín đi!

b.cậu giúp tớ một tay nhé!

c.Cậu phải nói ngay điều này cho cô giáo biết!

d.À!Thì ra lão đang nghĩ đến thằng con lão.

TL

a.đi:tình thái từ

b.nhé:tình thái từ

c.ngay :trợ từ

d.À:thán từ

Câu 11

Xác định trợ từ, thán từ, TTT trong các câu sau:

a, Tôi hỏi cho có chuyện:

- Thế nó cho bắt à?

(*TTT*)

b, Em hơ tay trên que diêm sáng rực như than hồng. Chà! Ánh sáng kì dị làm sao! (*Thán từ*)

c, Tôi quên cả mẹ tôi đứng sau tôi. Nghe gọi đến tên, tôi tự nhiên giật mình và lúng túng.

(*Trợ từ*)

Câu 12

Đặt câu (có trợ từ, thán từ, tình thái từ)

- Trời ơi! Cả bạn cũng không tin tôi?

Thán từ *Trợ từ*

- Bạn chỉ có một cái bút à?

Trợ từ TTT

Câu 13

(* BT** 2 b tr 158 Ôn tập và kiểm tra ***)

- Xác định câu ghép:

Pháp / chạy, Nhật / hàng, vua Bảo Đại / thoái vị.

C V C V C V

- Nhận xét:

+ Có thể tách câu ghép trên thành 3 câu đơn.

+ Nhưng mối liên hệ, sự liên tục của 3 sự việc không được thể hiện rõ bằng khi để là câu ghép.

Câu 14: Phân tích câu ghép.

a, Cái đầu lão/ ngoẹo về một bên và cái miệng móm mém của lão / mếu như con nít.

(*Qh đồng thời*)

b, Hoảng quá, anh Dậu / vội để bát cháo xuống phản và lăn đùng ra đó, không nói được câu gì.

(*Qh nối tiếp*)

c, Bà / cầm lấy tay em, hai bà cháu / bay vụt lên cao, cao mãi.

(*Qh nối tiếp*)

d, Nếu em / không còn muốn nghĩ đến mình nữa thì chị / sẽ làm gì đây.

(*Qh điều kiện - KQ*)

II/ PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Các từ in đậm trong câu văn sau thuộc trường từ vựng nào?

*" Giá những cổ tục đã đày đọa mẹ tôi là một vật như hòn đá hay cục thủy tinh, đầu mẩu gỗ, tôi quyết vồ ngay lấy mà **cắn**, mà **nhai**, mà **nghiến** cho kì nát vụn mới thôi.*

A. Hoạt động của lưỡi. *B. Hoạt động của răng*

C. Hoạt động của miệng. *D. cả A, B và C đều sai.*

Câu 2: Câu văn nào dưới đâu có chứa tình thái từ?

A. Ôi! Cây bông này đẹp quá. *B. Này! Con đường này lạ quá.*

C. Vệ sĩ thân yêu ở lại nhé *D. Chiều nay đi chơi không?*

Câu 3: Điền từ thích hợp vào chỗ …….:

Câu ghép là câu do hai

hoặc……

……

được gọi là một vế câu.

Câu 4: Trong những câu thơ sau, câu nào là câu ghép:

A. Mặt trời xuống biển như hòn lửa. *B. Sóng đã cài then, đêm sập cửa.*

C. Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi. *D. Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*

Câu 5: Từ " mà" trong câu văn sau thuộc từ loại nào?

" Trưa nay các em được về nhà cơ mà".

A. Thán từ. *B. Tình thái từ.* *C. Trợ từ.* *D. Quan hệ từ.*

Câu 6: Câu văn nào trong đoạn văn dưới đây có chứa tình thái từ?

"...Khốn nạn thân con thế này! Trời ơi!... Ngày mai con chơi với ai? Con ngủ với ai?"

A. Câu 1 *B. Câu 2.* *C. Câu 3* *D. Câu 4*

Câu 7: "ru tréo" là từ tượng thanh đúng hay sai?

A. Đúng *B. Sai*

Câu 8: Từ " hở" trong những câu thơ sau thuộc từ loại nào?

" Cái phút hoa quỳnh nở

*Nó thế nào **hở** trăng?*

*Nó thế nào **hở** sao?*

*Nó thế nào **hở** giá?*

Cái phút hoa quỳnh nở

Làm sao tìm lại đây?"

A. Thán từ *B. Tình thái từ* *C. Trợ từ* *D. Quan hệ từ.*

Câu 9: Điều cần chú ý khi sử dụng từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội là:

A. Tình huống giao tiếp. *B. Tiếng địa phương của người nói.*

C. Địa vị người nói. *D. Quan hệ giữa người giao tiếp.*

Câu 10: Dấu hai chấm trong đoạn văn sau dùng để đánh dấu lời đối thoại:

" Đã bao lần tôi từ những chốn xa xôi trở về Ku-ku-rêu, và lần nào tôi cùng nghĩ thầm với một nỗi buồn da diết: "Tôi sắp được thấy chúng chưa, hai cây phong sinh đôi ấy?...". Đúng hay sai.

A. Đúng *B. Sai*

Câu 11: Câu văn " Mồm bỏm bẻm nhai trầu, cặp mắt hung hung đỏ, hấp háy…" thuộc loại câu

A. Câu đơn. *B. Câu đặc biệt.* *C. Câu ghép có từ nối* *D. Câu ghép không có từ nối.*

Câu 12: Quan hệ từ được in đậm trong các câu ghép sau chỉ quan hệ nào?

***Nếu** là chim, tôi **sẽ là** loại bồ câu trắng*

***Nếu** là hoa, tôi **sẽ là** một đóa hướng dương*

***Nếu** là mây, tôi **sẽ là** một vầng mây ấm*

***Nếu** là người, tôi **sẽ chết** cho quê hương.*

A. Quan hệ nguyên nhân. *B. Quan hệ mục đích.*

C. Quan hệ điều kiện *D. Quan hệ nhượng bộ.*

*** ÁP DỤNG VIẾT ĐOẠN VĂN**

1. Viết đoạn văn có sử dụng trợ từ, thán từ, tình thái từ.

*Nó ngồi cả buổi chiều mà chỉ làm được **mỗi** 1 bài tập, mẹ nó hỏi làm bài xong chưa, nó nhẹ nhàng lắc đầu. Mẹ nó ngạc nhiên: '**Ô hay**! Có mấy bài tập mà làm không xong vậy?" Nó sợ quá bẽn lẽn trả lời: Tại bài tập này khó lắm mẹ **ạ!***

2. Viết đoạn văn có sử dụng từ tượng hình, từ tượng thanh.

*Trong nhà, bà lão đang **móm mém** nhai trầu,đôi tay **thoăn thoắt** đan áo. Bên cạnh bà là cô cháu gái với nụ cười **rạng rỡ**, cô bé ôm con miu vào lòng và ghé tai nghe nó kêu **meo meo** rất dễ thương*

3.Viết đoạn văn có sử dụng các loại dấu câu và cho biết công dụng của các dấu câu.

"Tức nước vỡ bờ"(trích tắt đèn) là một tác phẩm nổi tiếng của Ngô Tất Tố (nhà văn hiện thực xuất sắc chuyên viết về nông thôn trước cách mạng)

- Dẫn đến sự bắt chước cho trẻ em. Hút thuốc, trôm cắp…=>phạp pháp.
- Giảm khả năng sinh sản nam và nữ.
- Gây thiệt hại kinh tế lớn cho xã hội.

C – PHẦN TẬP LÀM VĂN :

I. Văn tự sự :

1.Ngôi kể trong văn tự sự.

- Ngôi kể là vị trí giao tiếp mà người kể sử dụng để kể chuyện.
- Khi gọi các nhân vật bằng các tên gọi của chúng, người kể tự giấu mình đi, tức là kể theo ngôi thứ ba, người kể có thể kể linh hoạt, tự do những gì diễn ra với nhân vật.
- Khi tự xưng là tôi kể theo ngôi thứ nhất, người kể có thể trực tiếp kể ra những gì mình nghe, mình thấy, mình trải qua, có thể trực tiếp nói ra cảm tưởng, ý nghĩ của mình.
- Để kể chuyện cho linh hoạt, thú vị, người kể có thể lựa chọn ngôi kể thích hợp.
- Người kể xưng tôi trong tác phẩm không nhất thiết phải là chính tác giả...

2. Các bước xây dựng một đoạn văn tự sự có sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm.

* Bước 1 : Xác định sự việc chọn kể.
* Bước 2 : Chọn ngôi kể cho câu chuyện :
    - Ngôi mấy?
    - Xưng là:
* Bước 3: Xác định trình tự kể:
    - Bắt đầu từ đâu ? diễn ra thế nào? Kết thúc ra sao ?
* Bước 4 : Xác định các yếu tố miêu tả và biểu cảm dùng trong đoạn văn tự sự sẽ viết(bao nhiêu ? ở vị trí nào trong truyện ?)
* Bước 5 : Viết thành văn bản.

3. Dàn ý:

* Mở bài: Giới thiệu sự việc, nhân vật và tình huống xảy ra câu chuyện.

* Thân bài: Kể lại diễn biến câu chuyện theo một trình tự nhất định.

(Sự việc bắt đầu, sự việc phát triển, sự việc đỉnh điểm, sự việc kết thúc)

(Trong khi kể, chú ý kết hợp miêu tả sự việc, con người và thể hiện tình cảm, thái độ của mình trước sự việc và con người được miêu tả).

* Kết bài: Nêu kết cục và cảm nghĩ của người kể.

4. Thực hành :

Đề 1.

Em hãy kể lại những kỉ niệm sâu sắc của ngày khai trường đầu tiên

* Dàn ý.

a. *Mở bài.*

- Cảm nhận chung: Trong đời học sinh, ngày khai trường đầu tiên bao giờ cũng để lại dấu ấn sâu đậm nhất.

b. *Thân bài.*

- Đêm trước ngày khai trường.

+ Em chuẩn bị đầy đủ sách vở, quần áo mới.

+ Tâm trạng nôn nao, háo hức lạ thường.

- Trên đường đến trường.

+ Tung tăng đi bên cạnh mẹ, nhìn thấy cái gì cũng thấy đẹp đẽ, đáng yêu(bầu trời, mặt dất, con đường, cây cối, chim muông...)

+ Thấy ngôi trường thật đồ sộ, còn mình thì quá nhỏ bé.

+ Ngại ngùng trước chỗ đông người.

+ Được mẹ động viên nên mạnh dạn hơn đôi chút.

- Lúc dự lễ khai trường.

+ Tiếng trống vang lên giòn giã, thúc giục.

+ Lần đầu tiên trong đời, em được dự một buổi lễ long trọng và trang ngghiêm như thế.

+ Ngỡ ngàng và lạ lùng trước khung cảnh ấy.

+ Vui và tự hào vì mình đã là học sinh lớp Một.

+ Rụt rè làm quen với các bạn mới.

c. *Kết bài.*

- Cảm xúc của em: Cảm thấy mình đã lớn. Tự nhủ phải chăm ngoan, học giỏi để cha mẹ vui lòng.

Đề 2 .

Người ấy (bạn, mẹ , thầy...)sống mãi trong lòng tôi

(Hãy kể về một kỉ niệm với người bạn tuổi thơ khiến em xúc động và nhớ mãi.)

- Mở bài: + Dẫn dắt về tình bạn.

+ Giới thiệu người bạn của mình là ai? Kỉ niệm khiến mình xúc động là kỉ niệm nào ? (nêu một cách khái quát).

+ Ấn tượng chung về kỉ niệm ấy.

* Thân bài : Tập trung kể về kỉ niệm xúc động ấy :

+ Nó xảy ra ở đâu(thời gian)? Lúc nào(địa điểm)? Với ai(nhân vật) ?

+ Chuyện xảy ra như thế nào? (mở đầu, diễn biến, kết quả…).

+ Điều gì khiến em xúc động? Xúc động như thế nào?(miêu tả các biểu hiện của sự xúc động).

* Kết luận: Em có suy nghĩ gì về kỉ niệm đó?

Đề 3 .

Kể về một việc làm của em khiến thầy (cô) buồn lòng

Dàn ý :

1.Mở bài : (Dẫn dắt vào sự việc sẽ kể)

-Nhiều năm trôi qua, tôi không sao quên được một việc làm vô ý thức của tôi khi còng học lớp 6 .

-Việc làm ấy đã khiến thầy cô buồn lòng và tôi cứ ân hận mãi .

2.Thân bài : a/ Giới thiệu sự việc, nhân vật và tình huống phát sinh câu chuyện (kết hợp MT, BC)

-Tôi là HS mới được chuyển trường vì treo ba mẹ công tác .

-Sau 3 tuần học , tôi đã được GVCN quan tâm đặc biệt (vì có tiếng là nghịch phá và lém lĩnh)

-GVCN bố trí chỗ ngồi ? (gần một bạn nữ học giỏi , chăm nhưng ít nói và nghiêm nghị quá ; lại thường xuyên dò bài tôi lúc 15 phút đầu giờ !)

-Sắp xếp tôi ngồi như vậy, có lẽ để tôi hạn chế những thói hư tật xấu của tôi chăng ?

-Thái độ học ở trường ? (làm kiểm tra thường quay cóp; GVCN đã nhiều lần nhắc nhở và phân công "bạn ấy " theo dõi báo cáo lại.

-Suy nghĩ lúc đó ? (tự ái khi bị kìm kẹp bởi một đứa con gái ; càng tức giận hơn khi bạn ấy cứ lằn nhằn bên tai tôi những lời góp ý khuyên can về việc học hành . . .)

b/ Diễn biến sự việc gây nên lỗi lầm :

-Tìm cách trả thù ? (phải tìm cách nào cho "bạn ấy " sợ không dám báo cáo với GVCN mà còn thành khẩn cho tôi xem bài khi làm kiểm tra)

-Thời cơ đã đến ? (Hôm ấy , có tiết kiểm tra Văn . Cả lớp chuẩn bị lấy giấy làm bài .Bỗng một tiếng thét thất thanh vang lên, liền sau đó một thân người ngã quị ."Người bạn nữ " ngồi cạnh tôi bất tỉnh .Dưới chân bạn ấy, một con rắn nhỏ đã bị dập đầu nằm sóng soài).

-Tình hình lúc ấy như thế nào ? (Tôi ngồi thừ người ra bất động ; Cả lớp cuống cuồng lo cho bạn ấy .Người thì đánh dầu, kẻ bóp tay chân nhưng bạn ấy vẫn không tỉnh .Cuối cùng, nhà trường phải đưa bạn ấy vào bệnh viện; Hình ảnh thảm thương của người bạn ấy cứ ám ảnh tôi trên suốt đường về nhà.

c/ Tâm trạng, suy nghĩ sau sự việc trên :

-Hôm sau, bạn ấy phải nghỉ học vài hôm để tĩnh dưỡng. Lòng tôi chợt buồn, nhớ và hồi hộp lo âu . . .

-Tôi có cảm giác như các bạn đang nhìn về phía tôi ,đang trút nỗi căm giận về tôi ; Chưa bao giờ tôi thấy buồn và trống vắng như thế; Lần đầu tiên tôi hiểu thế nào là sự dày vò day dứt của lương tri.

-Tôi thu hết can đảm nhận tội trước lớp và nhận sự trừng phạt của GVCN .

-Sự ân cần bao dung của cô chủ nhiệm, của lớp, đặc biệt là của bạn ấy càng khiến tôi ân hận nhiều hơn .

-Từ đó , tôi thầm hứa chuyên tâm học hành; Cuối năm vươn lên đạt khá, giỏi xứng đáng với sự tin yêu của thầy cô và bạn bè; Tôi và bạn ấy trở thành đôi bạn thân cho đến bây giờ.

3.Kết bài : (Liên hệ, liên tưởng về thực tại, tương lai)

-"Nếu như vì quá hoảng sợ cùng với bệnh tim mà bạn của em chết luôn thì em nghĩ sao ?". Lời của GVCN ngày nào cứ văng vẳng bên tai. Lúc ấy, tôi còn quá nhỏ , không hề suy nghĩ đến điều cô giáo đã nói cũng như hậu quả của việc làm trên !

-Giờ đây, kể lại tội lỗi ấy mà lòng tôi cứ ray rứt mãi.Thầy cô ơi ! Em hứa sẽ không bao giờ tái phạm trò đùa nghịch quái ác và nguy hiểm như vậy nữa !

-Mong các bạn tu tâm dưỡng tính, thi đua học tốt để cha mẹ và thầy cô vui lòng .

II. Văn thuyết minh

*** Một số phương pháp thuyết minh thường dùng**

1.Phương pháp nêu định nghĩa

2.Phương pháp liệt kê

3.Phương pháp nêu ví dụ cụ thể

4.Phương pháp so sánh

5.Phương pháp dùng số liệu

6.Phương pháp phân loại ,phân tích

Dạng 1.Bài văn thuyết minh một thứ đồ dùng .

(Xe đạp, phích nước, bút bi, kính, dép lốp.)

Dàn bài khái quát

1.MB

Giới thiệu đồ vật

2.TB

-Nêu cấu tạo (các bộ phận) của đồ vật .

-Nêu tác dụng của đồ vật .

-Nêu cách sử dụng .

-Bảo quản.

3.KB :Vai trò của đồ vật trong đời sống hiện nay.

Đề 1

Thuyết minh về cái phích nước(bình thuỷ)

1. Mở bài

- Giới thiệu vai trò của chiếc phích trong đời sống con ngời : từ lâu các phích đã trở thành một vật dụng quan trọng thông dụng trong nhiều GĐ VN…

Đó là vật dùng để chứa và giữ nhiệt cho nước nóng.

2. Thân bài

a.Cấu tạo các bộ phận của phích nước

* Phích nước (hay có nơi gọi là bình thủy) có cấu tạo bởi hai bộ phận chính:

(dùng phương pháp phân loại phân tích)

+ Vỏ: làm bằng sắt, nhôm; sau này khi công nghệ nhựa phát triển thì còn được chế tạo bàng nhựa cứng.

Vỏ có thể chia làm ba phần: đầu, thân và đáy.

Đầu: Hình chóp cụt, trên là nắp đậy ngoài.

Thân: Hình trụ tròn cao khoảng 40 cm, có gắn hai quai: một quai xách dùng di chuyển và một quai cầm khi rót nước.

Đáy: phần cuối của vỏ, có thể mở ra lắp vào khi vệ sinh phích hay thay ruột, bên trong có lớp đệm cao su cố định ruột phích.

+ Ruột: Được làm bằng thủy tinh chịu nhiệt.

Hình trụ tròn đứng thon đầu.

Ruột phích có cấu tạo đặc biệt: là hai lớp thủy tinh, giữa hai lớp là chân không (có tác dụng làm mất khả năng truyền nhiệt)

Cuối ruột phích có chuôi hút chân không, (phần này rất quan trọng bởi nếu làm vỡ chuôi này thì phích mất khả năng giữ nhiệt)

- Nút phích đậy ruột phích thường làm bằng gỗ.

-Nắp phích bằng nhôm hoặc bằng nhựa

-Ruột phích là bộ phận quan trọng nhất. Khi mua ta nhìn vào trong kiểm tra van hút khí, nhỏ thì càng tốt. Không đổ nước nóng ngay mà chế 50-60 độ sau đó mới đổ nước nóng

b. Công dụng :

- Phích nước là vật tiện dụng, dùng đựng nước, đặc biệt là nước nóng giữ nhiệt.

- Hiện nay tuy nhiều gia đình khá giả đã có bình nước nóng lạnh hoặc các loại phích hiện đại … nhưng đã số các gđ có thu nhập TB vẫn coi các phích nước là một thứ đồ dùng tiện lợi và hữu ích cái phích dùng chứa nước sôi pha trà cho người lớn pha sữa cho trẻ em …

- Là một đồ vật trang trí tạo tính thẩm mĩ cho ngôi nhà của mình.

c. Sử dụng và bảo quản

* Phích nước là một vật dụng dễ vỡ vì vậy phải bảo quản cẩn thận; nó chứa nước nóng nên cẩn thận hơn với trẻ em.

Theo nguyên lí giản nở vì nhiệt của chất rắn thì không nên đổ nước quá nóng trong lần sử dụng đầu tiên, hoặc không đổ nước lạnh khi bình đang nóng (làm vỡ)

-Rửa cặn bằng dấm

-Không đổ nước đầy quá

3. KB: Phích nước là một vật dụng rất quen thuộc, cần thiết trong mỗi gia đình.

Hiện nay trên thị trường có nhiều loại bình chứa nước nóng hiện đại hơn dựa trên nguyên lí của phích nước nguyên thủy nhưng phích nước chúng ta đang dùng chắc chắn sẽ vẫn là một trong những vật dụng không thể thiếu trong mỗi gia đình chúng ta.

Đề 2: Thuyết minh về cây bút bi

*** Lập dàn ý**

MB:

Trong cuộc đời của mỗi chúng ta, ai đã từng cắp sách đến trường thì đều sử dụng đến bút. Trong đó có bút bi – một phương tiện, một dụng cụ gần gũi, gắn bó và vô cùng cần thiết. Bút bi không chỉ là vật dụng không thể thiếu của người đi học mà còn với cả những công việc liên quan đến sổ sách, giấy tờ.

TB:

1/ Nguồn gốc:

Không ai có thể xác định được rõ ràng, chính xác thời điểm bút viết ra đời để góp mặt vào cuộc sống của con người. Chỉ biết rằng từ khi nhân loại phát minh ra chữ viết thì bút cũng ra đời.

Thời xa xưa, người ta dùng chiếc bút lông vũ để viết hay vẽ. Sau thì dùng bút sắt chấm mực. Các loại bút này dùng rất bất tiện vì phải mài mực, phải chấm mực thường xuyên khi viết, viết xong lại phải rửa bút .Rồi bút máy (chứa mực ở trong) ra đời.Phải đến tận năm 1938, một phóng viên người Hunggary tên là Laszlo Biro cùng người anh trai của mình đã phát minh ra cây bút bi đầu tiên trên thế giới.

***2/ Cấu tạo*:**

Bút bi được cấu tạo bởi các bộ phận sau:

- *Vỏ bút:* được làm bằng kim loại hoặc nhựa, có rất nhiều kiểu dáng và màu sắc tuỳ theo bản vẽ thiết kế mẫu và dụng ý của nhà sản xuất. Bộ phận này dài khoảng 15 cm, hình trụ tròn đường kính 0,5 đến 1cm dùng để chứa các bộ phận bên trong: ruột bút, lò xo.Chỗ cầm viết nhỏ hơn một chút, được chế tạo gợn sóng hoặc hình tam giác cạnh tù để cho dễ cầm .

- *Bộ phận điều chỉnh bút:* gồm một đầu bấm ở cuối thân bút. Bộ phận này kết hợp với lò xo (được làm bằng kim loại theo hình xoắn ốc) để điều chỉnh ngòi bút: Khi muốn sử dụng, ta chỉ cần bấm nhẹ đầu bấm ngòi bút sẽ lộ ra; khi không sử dụng, bấm đầu bấm cho ngòi bút thụt vào.

Nếu là bút bi dùng nắp đậy thì sẽ không có bộ phận điều chỉnh bút này. Chiếc nắp bút trong trường hợp này chỉ có tác dụng bảo vệ ngòi bút. Khi muốn dùng người ta chỉ cần mở nắp, không dùng nữa thì đậy lại. Nhược điểm của bút bi có nắp là dễ làm mất nắp.

- *Ruột bút:* được làm bằng nhựa cứng hoặc kim loại, thường dài khoảng 10cm và lớn hơn que tăm một chút dùng để chứa mực nên được gọi là ống mực. Gắn với ống mực là ngòi bút được làm bằng kim loại không rỉ, một đầu có lỗ tròn. Ở đầu lỗ có gắn một viên bi sắt mạ crôm hoặc niken, đường kính viên bi tùy thuộc vào mẫu mã mà to nhỏ khác nhau từ 0,5 đến 1mm. Viên bi nhỏ xíu xinh xắn ấy có khả năng chuyển động tròn đều đẩy cho mực ra đều.

3/ Công dụng,các loại:

Bút bi rất tiện dụng và giá cả cũng phù hợp với nhiều người nên số lượng bút bi được tiêu thụ rất lớn.

Suốt mấy mươi năm qua, cấu tạo của bút bi vẫn không thay đổi song màu mực và kiểu dáng ngày càng đa dạng. Mực có nhiều loại như mực dầu, mực nước, mực nhũ, đến mực dạ quang với đủ các màu sắc như đỏ, xanh, đen, tím …tuỳ theo mục đích sử dụng ,tuỳ theo ý thích của người dùng .

… Ngày càng có nhiều kiểu dáng đẹp lạ. Rồi có những loại bút dùng trong điều kiện bình thường và cả những loại dùng trong môi trường khí áp, khí quyển thay đổi. Thậm chí có loại bút dùng trong điều kiện bất thường không trọng lượng hoặc ở dưới nước. Có loại bút chỉ có một ngòi nhưng cũng có những loại có hai, ba, bốn ngòi với đủ màu mực như xanh, đỏ, đen, tím,…

Dù màu sắc và kiểu dáng khá phong phú nhưng bút bi cũng chỉ có hai loại: loại dùng một lần rồi bỏ (loại này giá thành rẻ nên dùng hết mực thì bỏ) và loại dùng nhiều lần (loại này chất lượng cao, giá thanh đắt gấp nhiều lần so với loại kia nên khi hết mực ta chỉ cần thay ruột bút rồi dùng tiếp).

Bút bi là vật dụng cần thiết, là người bạn đồng hành với con người trong cuộc sống. Bút bi được dùng trong nhiều lĩnh vực. Bút theo sinh viên, học sinh học tập, bút cùng người trưởng thành ghi chú, tính toán sổ sách. Bút còn là món quà tặng dễ thương và giàu ý nghĩa.

Bút bi tiện dụng hơn bút máy vì không phải bơm mực, không gây lấm lem quần áo sách vở. Tuy nhiên, bút bi cũng có nhược điểm của nó là khi ta còn nhỏ, nét chữ chưa cứng nên viết bút bi sẽ dễ hỏng chữ vì đầu bi nhỏ và trơn dễ gây chữ xấu. Do vậy khi chữ viết đã đẹp và nhanh ta mới nên dùng bút bi.Nên chọn bút có mực ra đều. Để chọn được cây bút như vậy, khi thử bút ta sẽ viết số 8.

4/ Bảo quản:

Ngòi bút rất quan trọng và dễ bị bể bi nên khi dùng xong ta nên bấm cho ngòi bút thụt vào hoặc đậy nắp lại để tránh hỏng bi. Tránh để rơi xuống đất vì dễ hỏng bi, vỡ vỏ bút, tránh để nơi có nhiệt độ cao.

KB: Bút bi mãi là vật dùng tiện dụng, cần thiết, gắn bó và không thể thiếu trong cuộc sống của con người.

Đề 3: Thuyết minh kính mắt

1. Mờ bài : Giới thiệu chung về kính đeo mắt :

-Chiếc mắt kính là một vật dụng quen thuộc với đời sống hằng ngày. Không chỉ có khả năng điều trị các tật khúc xạ,kính còn đem lại thẩm mỹ qua nhiều loại có kiểu dáng ,màu sắc phong phú.

- Là vật dụng thiết yếu , có nhiều loại kính đeo mắt như : kính thuốc , kinh áp tròng , kính thời trang .

2. Thân bài :

a) Nguồn gốc :

- Kính đeo mắt ra đời đầu tiên ở Ý vào năm 1260 nhưng lúc đầu chỉ có giới thầy tu và quý tộc sử dụng nó . Sau đó kính đeo mắt được nhiều người biết đến và dần dần được phổ biến như ngày nay .

- Kể từ khi ra đời tới giờ kính đeo mắt luôn luôn được cải tiến để phù hợp với người dùng .Thiết kế của mắt kính lúc đầu chỉ nối với nhau bởi cầu mũi nên rất bất tiện . Mãi đến năm 1730 một chuyên gia quang học người Lôn-đôn mới chế ra hai càng để kính có thể gá lên mặt một cách chắc chắn . Ngoài loại kính có gọng đeo người ta còn phát minh ra một loại kính không sử dụng gọng gọi là kính áp tròng . Năm 1887 thợi thổi thủy tinh người Đức là Muller đã làm ra chiến kính áp tròng đầu tiên vừa khít với mắt .

b) Cấu tạo : Kính đeo mắt gồm 2 bộ phận : Mắt kínhvà gọng kính

-Gọng kính được làm bằng nhựa cao cấp hoặc kim loại quý. Gọng kính chia làm hai phần: phần khung để lắp mắt kính và phần gọng để đeo vào tai, nối với nhau bởi các ốc vít nhỏ, có thể mở ra, gập lại dễ dàng. Mỗi loại gọng lại có một ưu điểm riêng :

+ Gọng kim loại được làm bằng một loại sắt , người đeo cảm thấy cứng cáp và chắc .

+ Gọng nhựa dẻo và bền có thể chịu được áp lức lớn mà không bị cong và biến dạng như gọng kim loại .

+ Có một loại gọng được làm bằng ti tan rất nhẹ có thể bẻ cong mà không gãy

- Dù là nhựa hay kim loại thì tất cả các loại gọng đều có rất nhiều màu sắc và kiểu dáng để tạo vẻ đẹp riêng cho kính .

- Chất liệu để làm mắt kính là nhựa hoặc thủy tinh trong suốt :

+ Mắt thủy tinh trong suốt nhưng dễ vỡ

+ Mắt nhựa tuy nhẹ nhưng dễ bị xước

- Chọn lựa kính thì phải phụ thuộc vào yêu cầu sự dụng và phụ thuộc vào khả năng tài chính của mình .

c) Công dụng các loại kính :

- Kính thuốc là kính dùng cho người có bệnh về mắt. Loại kính thuốc gồm kính cận, kính viễn, kính loạn thị… Muốn sử dụng, người có bệnh về mắt phải đi đo thị lực để kiểm tra, từ đó mới có thể chọn kính chính xác, không gây ra các tác dụng phụ như nhức đầu, chóng mặt,

buồn nôn… Không nên vì lí do thẩm mĩ mà ngại đeo kính thuốc khi bị bệnh. Nếu vậy sẽ làm độ cận hoặc độ viễn của mắt tăng rất nhanh.

- Kính râm, kính trắng không số dùng che nắng, che bụi che gió khi đi đường, bảo vệ mắt khi đọc sách hay làm việc lâu bên máy tính. Kính bảo vệ mắt của thợ lặn ,bơi,thợ rèn ,thợ hàn.

- Kính đeo mắt ngoài tác dụng giúp cho chúng ta nhìn nhận sự vật chính xác, tăng cường hiệu quả học tập và lao động thì còn là là vật trang điểm , tạo dáng cho mắt và khuôn mặt, làm tăng thêm vẻ duyên dáng, thanh lịch cho mỗi người. Đó là kính thời trang.

d)Bảo quản: Dùng xong nên lau sạch tròng kính bằng khăn lau mềm, mịn.Cất kính vào hộp để ở nơi cố định dễ tìm như trong ngăn tủ, ngăn bàn, mặt bàn… tránh các vật nặng đè vỡ hoặc làm trầy xước mặt kính. Thường xuyên rửa kính bằng nước, lau sạch tròng kính bằng khăn chuyên dùng. Để mặt kính không biến dạng, khi đeo và tháo kính nên dùng hai tay cầm hai gọng kính. Đối với gọng kính kim loại, nên thường xuyên kiểm tra, vặn chặt các ốc vít để giữ chặt tròng kính. Phải dùng kính đúng độ thì thị lực đỡ suy giảm.

3. Kết bài :

Con người có năm giác quan thì thị giác là giác quan hoàn hảo nhất và quan trọng nhất. Vì vậy, việc giữ gìn để có đôi mắt trong sáng và tinh tường đồng nghĩa với bảo vệ cuộc sống của chính mình.Xã hội ngày càng phát triển , có xu thế thời trang càng phát triển thì kính mắt càng là một vật dụng quan trọng đối với mỗi chúng ta .

Đề 4 (Đề 3 trang 145)sgk **Giới thiệu đôi dép lốp trong kháng chiến**

a.MB

Đôi dép cao su là một vật dụng độc đáo đầy sáng tạo,gắn liền với bộ đội ta trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân P và đế quốc Mĩ

b.TB

*Nguồn gốc

Dép lốp hay còn gọi là dép cao su bắt đầu xuất hiện từ thời kì kháng chiến chống Pháp.Lúc đó cuộc sống sinh hoạt của bộ đội và nhân dân ta rất thiếu thốn nên nhân dân ta đã tận dụng những lốp xe ô tô cũ của địch để làm nên đôi dép cao su.

*Cấu tạo :

-Đế dép được cắt từ vỏ lốp ô tô theo hình bàn chân,dưới có xẻ những rãnh hình thoi để đi cho đỡ trơn. Trên đế làm 8 khe nhỏ để luồn quai dép.

-dép có hai quai trước bắt chéo nhau,hai quai sau song song ,được làm từ săm xe ô tô cũ,bề ngang mỗi quai khoảng 1,5 cm,xỏ qua lỗ dưới đế.

* công dụng ,bảo quản

-đơn giản,dễ làm,tiện sử dụng trời nắng cũng như trời mưa. Có quai trước và quai sau ôm chặt lấy bàn chân và gót chân nên đi xa không bị mỏi

-Đế không trơn, ít mòn,bẩn bùn đất có thể rửa sạch dễ dàng

-Quai đứt có thể thay,quai tụt có thể rút lại

-Trong 2 cuộc k/c đôi dép cao su đã cùng các anh bộ đội hành quân đánh giặc, tạo nên nhiều chiến công thần kì.

*Ý nghĩa: dép không chỉ là vật bảo vệ chân khỏi sành gai ,sỏi đá mà nó đã trở thành biểu tượng của những năm thangsk/c vất vả mà tươi đẹp làm neenlichj sử hào hùng của dân tộc.

c. KB

Dép lốp mãi là hình ảnh ,là nhân chứng cho dân tộc VN anh dũng ,kiên cường đầy sáng tạo .

Dạng 2:TM một sản phẩm mang bản sắc dân tộc: áo dài, nón lá

a.MB: Dùng phương pháp giới thiệu , nêu định nghĩa.

b.TB:

-Nguồn gốc

-Cấu tạo ,các bộ phận,chất liệu

-Tác dụng, cách sử dụng, giá trị văn hoá

-Bảo quản

c.KB:Lời NX về sản phẩm trong đời sống hiện nay.

Đề 5 Giới thiệu về chiếc nón lá VN

1. Mở bài: Dùng phương pháp giới thiệu , nêu định nghĩa.

Trong đời sống của người VN tự bao đời,chiếc nón lá đã là người bạn thuỷ chung gần gũi ,gắn liền với sinh hoạy hàng ngày. Chiếc nón che nắng che mưa cho người nông dân lúc vất vả cầy cấy trên đồng hay khi đi dưới trời nắng gắt.

2. Thân bài: Kết hợp phân tích, so sánh, nêu ví dụ ... để thuyết minh cho sinh động.

a.Nguồn gốc chiếc nón

-Loại nón đặc trưng của người dân Bắc kì xưa là nón thúng.

-Thời đại đổi thay ,nón lá cũng phải thay đổi để hợp với thời đại ,nón chóp nhọn ra đời .ở làng Chuông nón chóp nhọn có khung bằng 16 vành tre chuốt nhỏ ,mỏng ,dễ uốn .đây là kết quả của bao sự nghiên cứu ,bàn luận lựa chọ để rồi trở thành một quy tắc bất di bất dịch .

b. Đặc điểm cấu tạo của chiếc nón lá

- Dáng nón: hình chóp, sườn phẳng

- Nguyên liệu và sự chuẩn bị: Để làm được một chiếc nón đẹp ,phải tỉ mỉ từ khâu chọn lá ,sấy lá,phơi sương ,là lá ,chọn chỉ cước nhỏ, khuôn ,độ tinh xảo trong từng đường kim mũi chỉ

- Cách làm: Đặt các vòng tròn theo kích cỡ vào khuôn nón, trải lá...

Nón bài thơ rất mỏng bởi nó chỉ có hai lớp lá ,lớp trong gồm 20 lá ,lớp ngòi gồm 30 lá và lớp bài thơ,tranh ,được nằm ở giữa .Nón được chằm bằng sợi ni lông dẻo dai ,săn chắc và có màu trắng trong .

-Một bộ phận không thể thiếu ,giữ cho nón chắc trên đầu người đội là quai nón,quai nón được buộc vào nón nhờ hai nhôi nón.

d.Tác dụng, giá trị:

Nón lá với cuộc sống của người Việt Nam:

-Nón lá vừa che nắng vừa che mưa là người bạn không thể thiếu của những người phụ nữ ,đặc biệt là người bạn thuỷ chung của người nông dân chân lấm tay bùn trên ruộng cạn ,dưới đồng sâu... trong chiến đấu: đội quân nón lá ...

-Với các cô thôn nữ nón lá không đơn thuần chỉ là vật che nắng che mưa mà còn là món đồ trang sức làm tôn thêm vẻ duyên dáng ,dịu dàng vốn có của người con gái xứ Việt .Món đồ trang sức này không cầu kì đắt tiền mà ngược lại nó rất giản dị mộc mạc như chính con người Việt.

-Nón còn đi vào đời sống văn hoá nghệ thuật ,trong nghệ thuật múa chiếc nón tạo nên một điểm nhấn rất ấn tượng .Nón quai thao cùng các cô gái Kinh Bắc góp vui trong các lễ hội :hội Lim ,hội Chùa Dâu.

-Trong đám cưới của người Việt,mẹ chồng đội nón cho nàng dâuđã trở thành phong tục .

- Cùng với áo dài trở thành biểu tượng dân tộc.

- Ngày nay có rất nhiều kiểu mũ được biến tấu để phù hợp thời trang nhưng chiếc nón vẫn có vẻ đẹp riêng đầy hấp dẫn

d)Bảo quản: Dùng xong nên treo, phơi ,giặt quai.

3. Kết bài: Công dụng và sự gắn bó của các đồ vật với con người trong hiện tại và tương lai.

-Ngày nay ở các đô thị ,không thấy học sinh đội nón đến trường mà chỉ thấy những chiếc mũ đủ màu sắc .Nhưng ở trên những đường làng ,trong các chợ quê, chiếc nón trắng vẫn nhiều và thấy ưa nhìn dễ mến .Các bà, các mẹ, các cô thôn nữ ...làm sao rời được chiếc nón quê hương

Đề 6 Giới thiệu về chiếc áo dài VN

1.MB

Người VN luôn được coi là có cách ăn mặc kín đáo nhất .Người con gái VN đã duyên dáng lại càng trở nên duyên dáng, thướt tha hơn trong chiếc áo dài dân tộc. Từ lâu chiếc áo dài đã đi vào truyền thống của dân tộc, nó đã trải qua biết bao sự thay đổi. Nhiều tên gọi, nhiều kiểu dáng, để rồi cuối cùng nó được mang dáng vẻ như bây giờ .

2.TB

a.nguồn gốc

Đối với phụ nữ việt nam trước đây trang phục dân tộc là chiếc áo tứ thân màu nâu non ,váy đen yếm trắng ,đầu chít khăn mỏ quạ ,thêm vào đó là chiếc thắt lưng thiên lý hay màu đào .Bộ lễ phục là những tấm áo mớ ba,bên trong là chiếc yếm đào đỏ thắm ,đầu đội nón quai thao trông rất duyên dáng ,kín đáo .

-Trải qua năm tháng chiếc áo dài dược dần dần thay đổi và hoàn thiện hơn .Đầu thế kỉ 20,phụ nữ VN chỉ mặc một chiếc áo dài ,bên trong là chiếc áo cộc và chiếc quần thy thế dần chiếc váy .Tuỳ theo lứa tuổi chiều dài buông xuống lúc ngắn lúc dài ,lúc gấu to lúc gấu nhỏ .Cho đến nay chiếc áo dài truyền thống tương đối đã ổn định .

b.Cấu tạo ,chất liệu may áo

+Được may bằng chất liệu vải mỏng,vải nhung…

+Thân áo: gồm 2 mảnh bó sát eo, hai thân thả bay xuống tận gót tạo nên sự mền mại, uyển chuyển.in ,thêu hoa…

+tay:ngắn ,dài, xoè,voan, thêu hoa…

+cổ:3 cm,4cm,hình trái tim ,tròn, thuyền…

+Chiếc quần may theo kiểu quần ta ống rộng may bằng nhiều thứ vải khác nhau, nâng đỡ tà áo làm tăng thêm sự thướt tha của bộ trang phục.

+đi kèm với oá dài là nón và guốc cao.

c.Môi trường sử dụng và đặc điểm của chiếc áo dài

+Chiếc áo dài được mặc trong dịp lễ tết, lễ hội, cưới hỏi...

+Chiếc áo dài thể hiện bản sắc dân tộc, mang phong cách và tâm hồn của người Việt, và trở thành trang phục công sở ở nhiều nơi.

+Là trang phục bắt buộc trong thi hoa hậu VN

d.Giá trị văn hoá

Khi mặc chiếc áo dài người phụ nữ không hề cảm thấy lạc hậu trước bạn bè quốc tế mà ngược lại luôn tự hào vì mình đã giữ gìn truyền thống của dân tộc ,nó được người VN tự hào giới

thiệu với bạn bè năm châu ,chiếc áo dài đã dược UNESCO công nhận là di sản văn hoá phi vật thể của thế giới.

e.Bảo quản: giặt là, phơi , treo.

3.KB

Giờ đây ,váy đầm các loại phát triển rầm rộ nhưng xét ra tấm áo dài vẫn là nét đẹp VN.Mong sao chiếc áo dài được có mặt khắp nơi ,làm cuộc sống thêm tươi vui .

Dạng 3. Bài văn thuyết minh một thể loại văn học : thơ lục bát, thơ TNBC, truyện ngắn,…

Đề 7: Thuyết minh đặc điểm thể thơ lục bát

1. **Mở bài** : Giới thiệu khái quát về thể thơ lục bát. **(0,5 điểm)** Thơ lục bát (sáu tám) là một thể thơ cổ điển thuần túy Việt Nam. Có thể nói rằng không người Việt Nam nào mà lại không biết đến thơ lục bát, một thể thơ thuần túy dân tộc, xuất hiện đã hàng ngàn năm nay.

2. **Thân bài** : Cần đảm bảo những ý cơ bản sau :

a. **Nguồn gốc** : **(0,5 điểm)** Thể thơ lục bát là thể thơ truyền thống của dân tộc, do chính cha ông chúng ta sáng tác. Trước kia, hầu hết các bài ca dao đều được sáng tác bằng thể thơ này.Sau này, lục bát được hoàn thiện dần và đỉnh cao là "Truyện Kiều" của Nguyễn Du với 3254 câu lục bát.

b**. Đặc điểm** :

* **Nhận diện câu chữ** : **(0,5 điểm)** Gọi là lục bát căn cứ vào số tiếng trong mỗi câu. Thơ lục bát tồn tại thành từng cặp : câu trên 6 tiếng được gọi là câu lục, câu dưới 8 tiếng được gọi là câu bát. Thơ LB không hạn định về số câu trong một bài . Như thế, một bài lục bát có thể rất dài nhưng cũng có khi chỉ là một cặp câu LB.

* **Cách gieo vần**: **(0,5 điểm)**

- Tiếng thứ 6 câu lục vần với tiếng thứ 6 câu bát, tiếng thứ 8 câu bát lại vần với tiếng thứ 6 câu lục tiếp theo. Cứ thế luân phiên nhau cho đến hết bài thơ.

* **Luật B-T** : **(0,75 điểm)**

- Các tiếng 1,3,5,7 không bắt buộc phải theo luật B-T
- Các tiếng 2,6,8 trong dòng thơ thường là thanh B, còn tiếng thứ 4 là thanh T.
- Luật trầm – bổng : Trong câu bát, nếu tiếng thứ sáu là bổng (thanh ngang) thì tiếng thứ 8 là trầm (thanh huyền) và ngược lại.

***Đối** : **(0,25 điểm)** Đối trong thơ lục bát là tiểu đối (đối trong một dòng thơ)

* **Nhịp điệu** : **(0,25 điểm)** Thơ LB chủ yếu ngắt nhịp chẵn : 4/4, 2/2/2, 2/4, 4/2…Tuy nhiên cách ngắt nhịp này cũng rất linh hoạt, có khi ngắt nhịp lẻ 3/3.

* **Lục bát biến thể** : **(0,5 điểm)**

- Số chữ trong một câu tăng lên hoặc giảm đi (thường là tăng lên).

- Tiếng cuối là thanh T.

- Xê dịch trong cách hiệp vần tạo nên sự thay đổi luật B-T : Tiếng thứ 4 là thanh B

c. **Ưu điểm** : **(0,5 điểm)**

- Âm hưởng của lục bát khi thì thiết tha sâu lắng, khi thì dữ dội, dồn dập. Vì thế , thể thơ này có thể diễn tả được mọi cung bậc tình cảm của con người.

- Dễ nhớ, dễ thuộc, dễ đi vào lòng người do đó cũng dễ sáng tác hơn các thể thơ khác.

KB : Thơ lục bát đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của người dân Việt Nam. Cái hay, cái đẹp của nó là kết tinh tinh hoa ngôn ngữ tiếng Việt. Với những ưu điểm trong cách gieo vần, phối thanh, ngắt nhịp… biến hóa linh hoạt, uyển chuyển, thơ lục bát dễ nhớ, dễ đi sâu vào tâm hồn. Điều quan trọng là thơ lục bát đủ khả năng diễn tả đời sống tình cảm phong phú, đa dạng của người Việt. Cho đến nay, giữa rất nhiều thể thơ khác nhau, thì thơ lục bát vẫn có vị trí xứng đáng và vẫn được đông đảo bạn đọc yêu mến.

Đề 8 :Thuyết minh đặc điểm chính của truyện ngắn trên cơ sở các truyện ngắn đã học :Tôi đi học ,Lão Hạc ,Chiếc lá cuối cùng .

1.MB

Truyện ngắn là một thể loại văn học thuộc loại hình tự sự,tức là dùng lời kể để tái hiện lại những việc làm ,những biến cố …nhằm dựng lại một dòng đời như đang diễn ra một cách khách quan ,qua đó bày tỏ cách hiểu và thái độ nhất định của người viết.

2.TB

a.Về dung lượng

Truyện ngắn khác truyện vừa và truyện dài(tiểu thuyết)ở số lượng trang viết ít hơn (thường khoảng trên dưới chục trang.Truyện cực ngắn có khi chỉ vài trăm chữ). Ví dụ (VD): TN *Lão Hạc* của Nam Cao chỉ 9 trang sách.Truyện ngắn văn phong ngắn gọn ,cốt truyện ngắn gọn nhưng không sơ sài mà có sức chứa lớn .Câu chuyện trong truyện ngắn đươc miêu tả chỉ ở một thời gian ,không gian nhất định.

b. Dùng lời kể và lời miêu tả để thông báo thời gian và gợi ra đặc điểm tính cách của nhân vật ,phân tích tâm lí nhân vật ;nêu sự kiện ,tình huống nhằm làm hiện lên bức tranh về con

người và cuộc sống .Tác giả nói với người đọc bằng cách kể ra những suy nghĩ hành động ,lời nói cụ thể của các nhân vật hoặc miêu tả diễn biến của các sự kiện có liên quan . VD…

c. ***Về cốt truyện***: Truyện ngắn phải có cốt truyện ,nghĩa là có các sự kiên ,biến cố.nảy sinh nối tiếp nhau dẫn đến đỉnh diểm mâu thuẫn ,buộc phải giải quyết mâu thuẫn .Giải quyết vấn đề xong thì truyện kết thúc.Các sự kiện càng gay cấn, nổi bật càng tạo kịch tính, sức hấp dẫn cho truyện (*CLCC* -Ô Hen ri) .

d.Truyện ngắn phải có nhân vật :So với truyện dài ,số lượng nhân vật của truyện ngắn rất ít .Tính cách ,số phận của nhân vật được thể hiện một phần hoặc toàn bộ cuộc đời thông qua hình dáng ,suy nghĩ ,lời nói và hành động của nhân vật trong những tình huống khác nhau.Nhân vật trong truyện ngắn thường để lại ấn tượng sâu sắc .VD nhân vật lão Hạc đã để lại trong tâm trí người đọc những ấn tượng khó phai.

g. ***Về ngôn ngữ***:

- Ngôn ngữ TN rất đa dạng phong phú .Có ngôn ngữ của người kể chuyện ,ngôn ngữ của nhân vật ,ngôn ngữ đối thoại ,ngôn ngữ độc thoại nội tâm…Trong truyện ngăn Lão Hạc có ngôn ngữ của người kể chuyện là ông giáo , ngôn ngữ của nhân vật Lão Hạc ,đối thoại của ông giáo và lão Hạc

3.KB

-Nhờ những đặc điểm trên,truyện ngắn có khả năng rất lớn trong việc phản ánh hiện thực cuộc sống.

-Bên cạnh tính chất hiện thực ,truyện ngắn còn có tính chất trữ tình

-Nhiều truyện ngắn xuất sắc có sức sống và giá trị lâu dài ,tôn vinh tên tuổi tác giả .

-Như vậy truyện ngắn là hình thức tự sự cỡ nhỏ, nội dung thể loại truyên ngắn bao gồm hầu hết các phương diện của đời sống: đời tư, thế sự, … nhưng cái độc đáo của nó là ngắn. Truyện ngắn được viết ra để tiếp thu liền một mạch, đọc một hơi không nghỉ. Do đó TN được nhiều người ưa thích.

Dạng 4a. TM danh nhân (NC,NH)

Dàn bài khái quát

**** Mở bài***: *Giới thiệu nét khái quát về đối tượng thuyết minh.*

**** Thân bài:***

(Tác giả, anh hùng):

+ Giới thiệu năm sinh, năm mất, quê quán, truyền thống gia đình.

+ Giới thiệu tài năng, sự cống hiến,sự nghiệp của người đó trên lĩnh vực nào ?

**** Kết luận**:*

Sự đánh giá về người đó, tình cảm với người đó(biểu cảm).

Đề 9: TM nhà văn Nam Cao

Nam Cao là nhà văn Việt Nam ,người đại diện tiêu biểu của trào lưu văn học hiện thực phê phán trong thời kì phát triển cuối cùng 1940-1945 ,một trong những cây bút tiêu biểu của văn xuôi Việt Nam thời kì kháng chiến chống Pháp.

Nam Cao sinh năm 1917 mất năm 1951,tên khai sinh là Trần Hữu Tri,quê ở làng Đại Hoàng, phủ Lí Nhân(nay là xã Hoà Hậu ,huyện Lí Nhân tỉnh Hà Nam .Ông là một nhà văn hiện thực xuất sắc với những truyện ngắn truyện dài chân thực viết về người nông dân nghèo đói bị vùi dập và người trs thức nghèo sống mòn mỏi bế tắc trong xã hội cũ .Sau Cách mạng ,NC chân thành tận tuỵ sáng tác phục vụ kháng chiến.Ông đã hi công tác sinh trên đường công tác ở vùng sau lưng địch, để lại một tấm gương cao đẹp của một nhà văn -chiến sĩ .Nam Cao được Nhà nước truy tặng Giải thưởng HCM về văn học nghệ thuật năm 1996.Tác phẩm chính:các truyện ngắn Chí Phèo,Giăng sáng,Đời thừa, Lão Hạc ,Một đám cưới,…tiểu thuyết Sống mòn,tập nhật kí Ở rừng,kí sự Chuyện biên giới …

Có thể nói ,về nhiều mặt ,tác phẩm của Nam Cao đánh dấu một bước phát triển mới của văn xuôi quốc ngữ Việt Nam,mới hình thành hơn nửa thế kỉ nhưng đanghiện đại hoá với một tốc độ thật nhanh chóng.

Dạng 4b : Thuyết minh về tác giả, tác phẩm :

Dàn bài khái quát TM tác phẩm.

**** Mở bài**: Tác giả, hoàn cảnh ra đời tác phẩm.*

**** Thân bài**: - Tóm tắt: nội dung tác phẩm (trữ tình). tác phẩm (văn xuôi*

- Trình bày đặc điểm của tác phẩm :

+ Nội dung } *Cần có dẫn chứng.*

+ Hình thức nghệ thuật

**** Kết luận** : Tác dụng của tác phẩm với cuộc sống.*

Dàn bài khái quát TM về tác giả và giá trị của tác phẩm

**** Dàn bài:***

a, Mở bài: giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm đó.

b, Thân bài

** thuyết minh về cuộc đời và sự nghiệp văn học của tác giả đó (dựa vào chú thích ở cuối mỗi bài văn)*

- Tên quê, năm sinh, năm mất

- Cuộc đời?

- Sự nghiệp? Các tác phẩm chính

** Thuyết minh về giá trị của tác phẩm đó (dựa vào ghi nhớ về tác phẩm trong SGK để nêu nên một số ý chính về ND và NT)*

c, Kết bài: cảm nghĩ về tác giả tác phẩm

Đề 10 Thuyết minh nhà văn NC và tác phẩm LH

1.MB:

-Văn học VN giai đoạn 1930-1945 p/a hiện thực cuộc sốngkhổ cực nhiều bề của nhân dân ta dưới ách áp bức của TDPK

-NC –một cây bút hiện thực xuất sắc- với tác phẩm Lão Hạc đã đề cập cuộc sống nghèo khổ và vẻ đẹp nhân cách con người trong những tình huống đặc biệt.

2.TB:

a. Tác giả(như SGK)

+ Giới thiệu năm sinh, năm mất, quê quán, truyền thống gia đình.

+ Giới thiệu tài năng, sự cống hiến,sự nghiệp của người đó trên lĩnh vực nào ?

+Các tác phẩm chính

b. Tác phẩm :

- Tóm tắt nội dung tác phẩm : Lão Hạc có một con trai, một mảnh vườn và một con chó. Con trai lão đi phu đồn điền cao su, lão chỉ còn lại cậu Vàng. Vì muốn giữ lại mảnh vườn cho con, lão đành phải bán con chó, mặc dù hết sức buồn bã và đau xót. Lão mang tất cả tiền dành dụm được gửi ông giáo và nhờ ông trông coi mảnh vườn. Cuộc sống mỗi ngày một khó khăn, lão kiếm được gì ăn nấy và từ chối những gì ông giáo giúp. Một hôm lão xin Binh Tư ít bả chó, nói là để giết con chó hay đến vườn, làm thịt và rủ Binh Tư cùng uống rượu. Ông giáo rất

buồn khi nghe Binh Tư kể chuyện ấy. Nhưng bỗng nhiên lão Hạc chết - cái chết thật dữ dội. Cả làng không hiểu vì sao lão chết, chỉ có Binh Tư và ông giáo hiểu.

- Trình bày đặc điểm của tác phẩm :

+ Nội dung : Truyện ngắn LH đã thể hiện một cách chân thực ,cảm động số phận đau thương của người nông dân trong xã hội cũ và phẩm chất cao quý ,tiềm tàng của họ .Đồng thời truyện cò cho thấy tấm lòng yêu thương trân trọng đối với người nông dân và tài năng nghệ thuật xuất sắc của nhà văn NC,đặc biệt trong việc miêu tả tâm lí nhân vật và cách kể chuyện .

+ Hình thức nghệ thuật : Truyện ngắn LH hấp dẫn do cách dẫn dắt truyện tự nhiên,linh hoạt ,do hình tượng nhân vật LH được khắc hoạ sắc sảo,nổi bật ,vẻ đẹp tâm hồn của lão càng về sau càng toả sáng bất ngờ ,và còn bằng những ý nghĩ sâu sắc mang tính triết lí trữ tình của nhân vật "tôi".

3.KBài

NC cùng với các sáng tác của ông ,đặc biệt là truyện ngắn Lão Hạc đã để lại trong tâm trí người đọc những ấn tượng khó phai .Đó chính là giá trị của tác phẩm ,là tài năng của nhà văn.

<u>Dạng 4c.TM về một tập sách</u>

<u>Dàn bài khái quát :</u>

** Mở bài: Giới thiệu nét khái quát về đối tượng thuyết minh.*

** Thân bài:*

Tập sách : + Hình thức : (bìa, bao nhiêu trang, in trên giấy gì ? màu gì?)

+ Cấu trúc (gồm bao nhiêu bài, bao nhiêu phần)

+ Nội dung :cụ thể

** Kết luận:*

- Tập sách: Nêu giá trị với cuộc sống, tình cảm với đối tượng (biểu cảm).

<u>Đề 11</u> Giới thiệu SGK NV8

Mở bài:

- Giới thiệu và nêu giá trị của sách nói chung với cuộc sống con người.
- Giới thiệu về SGK và tình cảm của em với cuốn SGK Ngữ văn 8, tập một.

Thân bài:

- Giới thiệu xuất sứ của sách:

+ SGK Ngữ văn 8, tập một được ra đời từ Nhà xuất bản giáo dục Việt nam.

+ các tác giả cuốn sách là những giáo sư, nhà nghiên cứu đầu ngành về văn chương Việt Nam.

- Thuyết minh, giới thiệu về hình thức bề ngoài của sách:

+ Cuốn sách có hình thức đơn giản, hài hoà khổ 17x24 rất phù hợp và thuận tiện cho HS sử dụng.

+ Bìa một cuộn sách có tông màu nổi bật là màu lòng tôm đậm pha hồng rất bắt mắt. Trên cùng là dòng chữ " Bộ Giáo dục và Đào tạo" được in trang trọng. Dưới đó là tên cuốn sách được viết theo kiểu chữ hoa mềm mại: "Ngữ văn" màu xanh da trời. Số 8 màu trắng nhã nhặn nhưng cũng rất dễ nhìn, dễ nhận ra. Nổi bật trên bìa sách là một khóm hoa màu vàng nhạt xinh xắn.

+ Bìa bốn của cuốn sách có biểu tượng vương miện kim cương chất lượng quốc tế quen thuộc của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Danh sách bộ SGK lớp 8 cũng được in rõ ràng, đầy đủ. Cuối trang là mã vạch và giá tiền.

- Giới thiệu bao quát bố cục của sách:

+ SGK Ngữ văn 8, tập một có 17 bài, tương ứng với 17 tuần.

+ mỗi bài lại gồm 4 bài nhỏ trong đó thường là 2 văn bản, 1 bài tiếng Việt và 1 bài tập làm văn.

+ Quyển sách là sự phát triển kế tiếp SGK lớp 6, lớp 7.

- Giới thiệu nội dung, giá trị của cuốn sách:

+ Ở phần văn học, HS sẽ được làm quen, tiếp xúc, tìm hiểu các tác phẩm văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XIX đến 1945. Đồng thời, sách còn giới thiệu phần văn học nước ngoài với những tác phẩm đặc sắc của Mỹ, tây Ban Nha, Đan Mạch, Liên bang Nga.

+ Phần Tiếng Việt gồm cả từ ngữ và ngữ pháp được sách cung cấp rất dễ hiểu, khoa học, ngắn gọn, vừa cung cấp trí thức, vừa giúp học sinh luyện tập.

+ Ở phần tập làm văn, ngoài việc tiếp tục làm văn tự sự. HS còn được học thêm một thể loại rất mới là văn thuyết minh.

- Nêu cách sử dụng, bảo quản sách:

+ Để cuốn sách có giá trị sử dụng lâu bền, chúng ta cần giữ gìn cẩn thận, không quăng quật, không vo tròn, không gập đôi vuốn sách.

+ hơn thế nữa, chúng ta nên mặc thêm cho cuốn sách một chiếc áo ni lông vừa bền, vừa đẹp để sách sạch hơn, an toàn hơn.

Kết bài:

Khẳng định giá trị, ý nghĩa lớn lao của quyển sách đối với học trò.

Dạng 5 .TM động vật :chó ,mèo, gà, lợn

Dàn bài khái quát :

a.MB: Dùng phương pháp giới thiệu , nêu định nghĩa:Giới thiệu chung về con vật

b.TB:

-Hình dáng chung của con vật:gia súc,gia cầm ,vật nuôi cảnh…

-Các giống, nguồn gốc

-Cách nuôi, phòng dịch

-Giá trị kinh tế, giá trị văn hoá

- Ý nghĩa của nó trong gia đình.

c.KB:Lời NX về con vật trong đời sống hiện nay. Cảm nghĩ của em về nó

Đề 12 : Thuyết minh về loài vật em yêu thích – loài chó :

Dàn ý :

Mở bài : Chó là một loài động vật rất có ích cho con người. Nó trung thành, dễ gần và là bạn của con người. Cũng có thể vì thế mà người ta gọi nó là "linh cẩu".

Thân bài :

• Nguồn gốc :

- chó là giống vật nuôi đầu tiên được con người thuần hóa cách đây hàng nghìn năm.

• Miêu tả :

Chó có rất nhiều loại và từ đó người ta đặt tên cho chúng. Cho là một trong số những loài động vật được thuần dưỡng sớm nhất. Trung bình chó có trọng lượng là từ một đến tám mươi ki-lô-gam. Chó là loài động vật có bốn chân, mỗi bàn chân đều có móng vuốt sắc nhưng khi đi thì cụp vào. Chó có bộ não rất phát triển, xương quai hàm cứng. Đặc biệt, tai và mắt chó rất thính và tinh vào ban đêm.

- Tai chó cực thính , chúng có thể nhận ra được 35 nghìn âm rung trong một giây. Khứu giác (mũi) chó rất tuyệt vời ,có khả năng đánh hơi rất tài.

Chó có thể phân biệt mùi vị của từng người, thậm chí những chú chó săn có thể tìm ra những con thú trốn trong bụi cây . Vào mùa đông lạnh thỉnh thoảng chó hay lấy đuôi che cái mũi ướt , đấy là cách chúng giữ ấm cho mình. Mắt chó có 3 mí , 1 mí trên , 1 mĩ dưới và một mí thứ 3 nằm ở giữa hơi sâu vào phía trong, bảo vệ mắt khỏi bụi bẩn. So với mũi thì tai và mắt chó không tốt bằng

- Chó có 2 lớp lông , lớp ngoài mượt mà mọi người dễ thấy còn lớp nhỏ ở trong giúp chúng giữ ấm và khô ráo trong những ngày khô rét . Nó còn có nhiệm vụ hạ nhiệt trong những ngày oi bức.

- Đuôi chó là bộ phận thể hiện tình cảm. khi chó vẫy đuôi là biểu hiện tình cảm - Chó có bộ tiêu hóa rất tốt, hàm răng rất cứng nên thích gặm xương.

-Chó có đặc tính là chạy rất nhanh bằng bốn chân, tốc độ lao về phía trước khoảng từ bảy mươi đến tám mươi km một giờ.

• Các giống chó :

-Chó ta: chó của người dân VN xưa nay lông vàng, đen, vện, nuôi để giữ nhà và ăn thịt thường nặng từ mười lăm đến hai mươi ki-lô-gam, có tuổi thọ trung bình từ mười sáu đến mười tám năm.Loại này thường trung thành ,phàm ăn,thích nghi tốt.

- Chó Phốc : là loại chó nhỏ, gọn và cơ bắp, có bộ lông bóng mượt và một cơ thể cân đối , là giống chó đặc biệt ương ngạnh và bướng bỉnh. Sống lâu Khoảng 15 năm và có thể hơn nữa.

- Chó Chihuahua : trọng lượng chỉ từ 3kg .Nhanh nhẹn, thông minh và không gây nguy hiểm,tấn công người, thân thiện với trẻ con. -Có hai loại Chihuahua : lông ngắn và lông dài. mắt hơi lồi, to , sáng trong, nhanh nhẹn trông thật ngộ nghĩnh với đôi tai luôn "vểnh" và hướng theo tiếng động. Màu lông: khá phong phú với trắng vàng,nâu,đen ,…

- Chó Béc-giê Đức : là loại chó dũng cảm, thông minh, thích nghi cao, tính cảnh giác cao đó là những đức tính cần thiết nhất mà chó phải có .

Vì những đức tính trên nên chó rất thích hợp với việc bảo về kho tàng, làm nghiệp vụ cho quân đôi, công an.

Nhờ mũi thính nó cũng được làm chó săn , phát hiện chất nổ và ma túy cho các lực lượng chuyên nghiệp .

• Lợi ích :

- Chó là loài gần gũi với con người là loài rất thông minh , chân thành , sống có tình nghĩa , trung thành với chủ . Giúp con người nhiều việc như : trông nhà , săn bắt , cứu hộ, kéo xe , trinh thám ,…

- Chó thuần dưỡng có nhiệm vụ trông, giữ nhà và thường nặng từ mười lăm đến hai mươi ki-lô-gam, có tuổi thọ trung bình từ mười sáu đến mười tám năm. Loại chó bắt được tội phạm được gọi là chó nghiệp vụ, trinh thám, và thường rất to, cao, tai vểnh, hoạt động nhanh nhẹn, linh hoạt và thông minh. Chúng được nuôi rất công phu. Một số loại chó khác như chó săn thường rất khôn. Chó cứu hộ được dùng trong việc cứu nước ở các bến cảng, sân bay,… nơi xảy ra sự cố.

- Chó là đề tài của phim ảnh : (kể tên một số bộ phim) “ Sói hoang “ , “ Một trăm lẻ một chú chó đốm ”

- Thịt chó : có tính ấm , nhiều đạm, là đặc sản của một số nước ở châu Á , có tên gọi : cầy tơ.

Chăm sóc:

Lông chó dễ bám bụi . chứa nhiều vi khuẩn , phải tắm rửa sạch sẽ cho chó . Nhưng không hẳn là chỉ có ích, nó còn rất dễ bị bệnh, đó là bệnh “dại”. Thường là thời gian đầu chó rất bình thường, ít người phát hiện ra để đề phòng. Khi bị chó dại cắn, lúc bấy giờ mới thấy rõ việc nguy hiểm đến tính mạng con người. Vì vậy cần phải tiêm phòng cho chó thường xuyên theo định kì để tránh bị mắc bệnh.

Kết bài

Chó là loài động vật rất có ích trong mọi lĩnh vực. Chó còn là bạn của con người bởi sự thông minh, lanh lợi, trung thành và nhiều tác dụng của nó. Chó được coi là loài động vật rất quan trọng và giúp việc đắc lực cho con người.

Đề 13 : TM về con trâu

Nhắc đến con trâu chúng ta nghĩ ngay đến con vật to khỏe nhưng hiền lành chăm chỉ. Trên những cánh đồng chúng ta bắt gặp hình ảnh con trâu cần mẫn kéo cày. Có thể nói con trâu gắn bó thân thiết với người nông dân VN: con trâu – là đv nhai lai thuộc họ bò, phân bộ nhai lại, nhóm sừng rỗng, bộ guốc chẵn, lớp thú có vú- loài động vật này chủ yếu vào việc cày kéo.

Trâu VN có nguồn gốc từ trâu rừng thuần chủng, thuộc nhóm trâu đầm lầy. Lông màu xám hoặc xám đen, thân hình vạm vỡ, thấp ngắn bụng to, mông đốc, bầu vú nhơ, sừng có hình lưỡi liềm. Ngày xưa, người ta phân biệt trâu lành hay trâu dữ là một phần nhờ vào đôi sừng trêm chỏm đầu: sừng dài, uốn cong hình lưỡi liềm cùng cặp mắt to dữ thì phải coi chừng và có biện pháp thuần phục. Nếu trâu cái TB từ 350-400 kg có tầm vóc từ vừa đến to, linh hoạt và hiền lành thì trâu đực nặng từ 400-450kg có tầm vóc lớn, cân đối, dài đòn trước cao sau thấp, tính khí hăng hái nhưng hiền lành.

Không chỉ có thế con trâu còn có 1 vị trí to lớn trong đời sống tinh thần của con người VN . Hình ảnh con trâu đi trước cái cày đi sau đã trở thành hình ảnh gần gũi bao đời nay . Chính vì vậy nó là 1 phần ko thể thíu của người nông dân. Hình ảnh con trâu ung dung gặm cỏ non , xanh mát và trên trời là những cánh diều bay cao giữa không trung đã in sâu trong tâm trí người VN. Chăn trâu thả diều là 1 trong những trò chơi của trẻ em nông thôn , 1 thú vui đầy lý thú . Trên lưng trâu còn có bao nhiu là trò như đọc sách , thổi sáo ..Những đứa trẻ đó lớn dần lên , mỗi người mỗi khác nhưng sẽ ko bao giờ quên được những ngày thơ ấu:

Trâu ơi ta bảo trâu này
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta,
Cái cày nối nghiệp nông gia,
Ta đây trâu đấy ai mà quản công.

Ngoài ra trâu con gắn liền với những lễ hội truyền thống như chọi trâu đâm trâu . Lễ hội chọi trâu ở HP là nổi tiếng nhất .Hải Phòng là vùng đất có truyền thống văn hoá với nhiều di tích lịch sử và danh thắng mang đặc trưng của miền biển. Trong những di sản văn hoá ấy, nổi bật là lễ hội chọi trâu Đồ Sơn - một lễ hội mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc. Lễ hội nói chung là một sinh hoạt văn hoá, tôn giáo, nghệ thuật truyền thống phản ánh cuộc sống vật chất và tâm

linh của một cộng đồng trong quá khứ. Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn được khôi phục lại hơn 10 năm nay và được Nhà nước xác định là 1 trong 15 lễ hội quốc gia, bởi lễ hội này không chỉ có giá trị văn hoá, tín ngưỡng, độc đáo mà còn là điểm du lịch hấp dẫn với mọi người.

Con trâu cũng có mặt trong lễ hội đình đám Việt Nam như tục chọi trâu ở Đồ Sơn (Hải Phòng), tục đâm trâu ở Tây Nguyên, nhưng từ lâu lắm rồi người Đồ Sơn đã lưu truyền câu ca dao cổ:

"Dù ai buôn đâu, bán đâu
Mồng chín tháng tám chọi trâu thì về
Dù ai bận rộn trăm bề
Mồng chín tháng tám nhớ về chọi trâu"

Cũng có nhiều ý kiến về nguồn gốc ra đời của lễ hội chọi trâu đưa ra những căn cứ giải thích khác nhau, nhưng ở Đồ Sơn vẫn có câu thành ngữ "Trống mọi làng cùng đánh, thánh mọi làng cùng thờ" để lập luận Hội chọi trâu ra đời cùng với việc trở thành hoàng làng. Không những thế để nói lên sự sung túc, thành công của nhà nông có câu:

Ruộng sâu, trâu nái

Tìm hiểu nguồn gốc ấy để thấy rằng lễ hội chọi trâu có một ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống người Đồ Sơn từ xưa tới nay. Ngoài nhu cầu vui chơi, tìm hiểu, qua lễ hội người ta tưởng nhớ đến công ơn của các vị thần, duy trì kỷ cương làng xã, để cầu nguyện cho "nhân khang, vật thịnh".Chọi trâu không chỉ đơn thuần "hai con trâu chọi" mà nó đã trở thành tục lệ, tín ngưỡng độc đáo ở vùng biển Đồ Sơn. Người dân đặt vào lễ hội niềm tin và hy vọng bởi những cặp trâu chọi sẽ quyết định thắng thua, thành bại cho phe giáp ngày trước, phường xã ngày nay. Người Đồ Sơn gắn lễ hội chọi trâu với việc thờ cúng thành hoàng làng với mong muốn những chuyến đi biển thuận buồm xuôi gió, cho nên ngày Hội càng trở nên thiêng liêng, trang trọng. Vào Hội, mọi người được dịp hoà mình vào cộng đồng để tình cảm kết nối bền chặt, gắn bó hơn. Vì thế mà tinh thần đoàn kết, ý thực cộng đồng cũng được duy trì, khẳng định.

Con trâu được xem là một con vật linh thiêng bởi vì nó nằm trong mười hai con giáp mà người VN cũng như người phương Đông dùng để tính tuổi, tính năm. Ngoài ra, con trâu còn được đưa vào nhiều bức tranh của làng tranh Đông Hồ nổi tiếng như bức tranh “Trẻ em cưỡi trâu thổi sáo”. Và con trâu cũng đã được xem là biểu tượng của Seagames 22. ĐNA tổ chức tại VN. Biểu tượng Trâu Vàng mặc quần áo cầu thủ đón các vận động viên của các nước bạn vào ngày 25/12/2002 là sự tôn vinh con trâu VN người dân VN.

Con vật thiêng này cũng là con vật đã in đậm vào kí ức tuổi thơ khi nhớ về làng quê. Nhà thơ Giang Nam đã ghi nhận kí ức tuổi thơ khi nhớ về quê hương:

“Thuở còn thơ ngày hai buổi đến trường

Yêu quê hương qua từng trang sách nhỏ

Ai bảo chăn trâu là khổ

Tôi mơ màng như chim hót trên cao.”

Ngày nay, có rất nhiều máy móc hiện đại đã xuất hiện khắp nơi trên cánh đồng làng quê VN nhưng con trâu vẫn là con vật gắn bó thân thiết với người nông dân. Trâu luôn là con vật không thể thiếu ở làng quê VN-con vật linh thiêng trong sâu thẳm tâm hồn người dân VN. Con vật thiêng ấy sẽ mãi mãi in đậm trang kí ức của người dân V nhất là những người xa xứ.

Dạng 6. TM thực vật: hoa đào ,hoa sen,cây lúa,cây tre

Dàn bái khái quát :

a.MB: Dùng phương pháp giới thiệu , nêu định nghĩa.

b. TB

- Nguồn gốc:

-Hình dáng chung

- Các giống

- Giá trị kinh tế, giá trị văn hoá

-Cách trồng ,chăm sóc

c.KB:Lời NX về loài cây trong đời sống hiện nay.

Đề 14: Giới thiệu về hoa đào(Thuyết minh cây hoa đào ngày tết)

*** Lập dàn ý:**

1.Mở bài:

C1:Ngày Tết được báo hiệu bởi những cơn mưa xuân ấm áp, những lộc non mơm mởn trên những cành cây, nhưng quan trọng nhất là sự xuất hiện của những cành mai, cành đào được bày bán trên vỉa hè của khắp các khu phố.

C2: Ngày Tết được báo hiệu bởi những cơn mưa xuân ấm áp, những lộc non mơm mởn trên những cành cây, nhưng quan trọng nhất là sự xuất hiện của những cành mai, cành đào được bày bán trên vỉa hè của khắp các khu phố. Nếu mai là biểu tượng của mùa xuân phương Nam thì ở xứ Bắc, loài hoa vinh dự được chọn là hoa đào.

2. Thân bài:

- Nguồn gốc: Cây đào là một loài cây có lẽ có nguồn gốc từ Trung Quốc, được trồng để lấy quả hay hoa.

--Hình dáng chung : Nó là một loài cây sớm rụng lá thân gỗ nhỏ, có thể cao tới 5–10 m. Lá của nó có hình mũi mác, dài 7–15 cm và rộng 2–3 cm. Hoa nở vào đầu mùa xuân, trước khi ra lá; hoa đơn hay có đôi, đường kính 2,5–3 cm, màu hồng với 5 cánh hoa.Quả của nó có một hạt to được bao bọc trong một lớp vỏ gỗ cứng (gọi là "hột"), cùi thịt màu vàng hay ánh trắng, có mùi vị thơm ngon và lớp vỏ có lông tơ mềm như nhung.

- Hoa đào có rất nhiều loại: Đào phai, đào ta, bạch đào,đào bích.... Đào bích là loài hoa đào phổ biến, cành hoa thắm sắc, hoa rải đều khắp các cành, các tán, xen lẫn nụ hoa xinh với những lộc xanh, chen lẫn những cánh hoa xòe tán với những nụ vừa nhú. Bích đào dù được cắm trong lọ để phòng khách, trên bàn tiếp khách hay vài cành nhỏ cắm trên bàn thờ gia tiên cũng đều đẹp. Đào phai hoa kép, sắc hồng phảng phất kiêu kì. Một cành đào phai có giá cao hơn đào bích mà cũng khó tìm được cành ưng ý hơn.

- Giá trị kinh tế,

Đào là một trong những cây ăn quả được trồng nhiều ở các nước: Trung Quốc, Mỹ, Ý, Pháp, Nhật, Achentina… Ở nước ta, đào được trồng nhiều ở các tỉnh: Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn. Đào cũng được trồng ở vùng núi các tỉnh miền Bắc nhưng hiệu quả kinh tế kém, ở vùng đồng bằng, Đào được trồng chủ yếu để cho hoa là chính.

Đào có vị thơm, ngon, giàu chất dinh dưỡng, vị ngọt, chua, ăn rất ngon.

Ngoài thịt quả, các bộ phận khác của cây Đào đều là những vị thuốc quý

Hoa Đào: Có tác dụng hạ khí, tiêu báng nước, lợi tiểu. Dầu hoa Đào làm kem bôi mặt, da mặt sẽ mịn màng…

Nhưng quan trọng nhất cành hoa đào bán rất đắt vì được nhân dân ta chơi nhiều trong ngày Tết .

-Giá trị văn hoá :

Sở dĩ người ta cắm cành hoa đào trong ngày Tết là vì theo tục lệ xưa:

mọi nhà đều cố gắng đi bẻ cành đào về cắm trong nhà trừ ma quỷ. Còn ngày nay có hoa đào tươi thắm khắp nhà vào dịp Tết, là để tạo không khí vui vẻ, tươi đẹp , mong ước một năm nhiều may mắn đến với gia đình..

-Cách trồng ,chăm sóc:

Để có một cây hoa đào đẹp, một cành hoa đào thắm tươi, những người trồng đào phải rất vất vả. Chúng ta sẽ có một cây đào con, cao khoảng 50-60 cm khi thời gian gieo hạt là 7-8 tháng trước đó. Vì vậy, để có những chậu đào vào dịp Tết thì đào thường được trồng vào mùa thu(tháng 8,9,10). Đầu tiên, chúng ta phải tiến hành đem gieo hạt đào dại, đào đắng để làm gốc ghép. Sau đó, chúng ta phải bón phân tăng trưởng, thuốc trừ sâu cho từng cây. Người trồng đào cũng cần phải giữ đào trong một nhiệt độ nhất định để đảm bảo đào ra hoa đúng vào dịp Tết Nguyên Đán.

3. Kết bài:

Hoa đào là đặc trưng của miền Bắc trong dịp Tết đến, xuân về. Một cành đào có thể thay thế cho bất kì loài hoa, quả nào của mùa xuân. Nhìn hoa đào chúm chím môi hồng trên cành là thấy xuân về, đất trời như bừng tỉnh trong hương sắc mùa xuân. Dù ở xa quê hương, chắc chắn trong lòng mỗi người con gốc Việt cũng khó có thể quên được màu hồng tươi thắm, trong sáng của hoa đào và niềm hạnh phúc tinh thần của mỗi người dân Việt do loại hoa thần kì đó mang lại.

TUYỂN TẬP ĐỀ THI NGỮ VĂN 8 HỌC KỲ I

ĐỀ 1

Câu 1(1.5 điểm)

Nêu ý nghĩa truyện ngắn "Lão Hạc" của nhà văn Nam Cao?

Câu 2(1.5 điểm)

Tìm các trợ từ trong những câu sau?

a.Đích thị nó làm vỡ lọ hoa.

b.Anh ta mua những hai cái bát.

c.Ngay cả tờ báo nó cũng không đọc.

Câu 3(1 điểm)

Tìm 2 thành ngữ so sánh có dùng biện pháp nói quá.

Câu 4(6 điểm)

Thuyết minh chiếc nón lá Việt Nam

ĐÁP ÁN

Câu 1: Truyện thể hiện nỗi đau thương của người nông dân trong xã hội cũ và phẩm

chất cao quý tiềm tàng của họ. Đồng thời cho thấy tấm lòng yêu thương và trân trọng người nông dân của nhà văn Nam Cao.

Câu 2;

-Đích thị, những, ngay cả.(mỗi từ 0.5 điểm)

Câu 3

-Khỏe như voi, nhanh như cắt,… (mỗi thành ngữ 0.5 điểm)

Câu 4

Yêu cầu

-Hình thức: Học sinh viết đúng đặc trưng của thể loại văn thuyết minh, trình bày mạch lạc rõ ràng, không sai lỗi chính tả(1 điểm).

-Kiến thức:

Mở bài: giới thiệu chiếc nón lá.(0.5)

Thân bài Trình bày cấu tạo, đặc điểm, lợi ích của nón lá, sử dụng baoe quản.(4 điểm)

+Nón được làm bằng chất liệu lá cọ.

+Chuốt từng thanh tre nhỏ, hình chóp.

+Lá phơi khô xếp thành từng chồng khít lên nhau.

+Cô gái Việt Nam duyên dáng trong bộ áo dài cùng chiếc nón lá bước đi uyển chuyển, nón trở thành biểu tượng của người Việt Nam.

+Nón có nhiều loại,tùy theo mức độ rộng hẹp.

+Nón có cấu tạo hình tròn phẳng, bên trong có vòng tròn nhỏ để đội lên đầu.

+Nón quai thao đã trở thành điểm nhớ cho quê hương quan họ.

+Nón dùng che nắng che mưa, lao động, làm quà tặng nhau…

- Nón được sản xuất ở nhiều nơi như: Hà Tây, Bắc Ninh, Huế…

Kết bài: Bày tỏ thái độ của em với chiếc nón lá. (0.5)

ĐỀ 2

Câu 1: Nêu ý nghĩa truyện ngắn " Chiếc lá cuối cùng" của O Hen-ri(2đ)

Câu 2: Qua văn bản "Lão Hạc" của Nam Cao, em thấy Lão Hạc là người như thế nào? (1đ)

Câu 3: Thế nào là câu ghép? Cho VD minh họa?(1,5)

Câu 4: Viết đoạn văn ngắn từ 5 câu trở lên sử dụng biện pháp tu từ nói quá?(1đ)

Câu 5: Em hãy giới thiêu về con trâu, một con vật gắn bó thân thiết với người nông dân Việt Nam. (5đ)

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Câu 1: Ý nghĩa truyện ngắn "Chiếc lá cuối cùng"

Câu chuyện cảm động về tình yêu thương giữa những người nghệ sĩ nghèo. Qua đó tác giả thể hiện quan niệm của mình về mục đích của sang tạo nghệ thuật.(2đ)

Câu 2: Nêu được:

Lão Hạc là người sống trong cảnh cô đơn, nghèo đói. Hết lòng thương yêu con, hi sinh tính mạng vì con. Là người nhân hậu, sống có tình có nghĩa.

Câu 3: Nêu đươc khái niệm câu ghép:

Câu ghép là những câu do hai hoặc nhiều cụm chủ-vị không bao chứa nhau tạo thành. Mỗi cụm C-V này là được gọi là một vế câu.(0,5đ)

Học sinh cho VD đúng câu ghép.(1đ)

Câu 4: Viết đoạn văn đúng yêu cầu, có sử dụng biện pháp nói quá(1,5đ)

Câu 5: Yêu cầu

Hình thức: Học sinh viết được một bài văn đúng đặc trưng thể loại văn thuyết minh đã học. Bài văn trình bày mạch lạc, rõ rang, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, chữ viết cẩn thận, sạch đẹp.

Kiến thức: Học sinh có nhiều cách viết khác nhau nhưng cần giới thiệu được con vật gắn bó với người nông dân.

ĐỀ 3

Câu 1: Em hãy cho biết hậu qủa của việc gia tăng dân số một cách nhanh chóng như **hiện nay?(1đ)**

Câu 2: Em hãy nêu ra nét tương phản giữa hai nhân vật Đôn Ki- hô- tê và Xan- chô- pan- xa. Trong văn bản "Đánh nhau với cối xay gió"của nhà văn Xéc- van- tét.(1đ)

Câu 3: Nêu công dụng của dấu ngoặc đơn. (0,5đ)

Câu 4: Lấy một ví dụ và chỉ ra công dụng của dấu ngoặc đơn .(1đ)

Câu 5: Hãy nêu các phương pháp thuyết minh?(0,5đ)

Câu 6: Em hãy giới thiệu về con vật nuôi mà em yêu thích cho mọi người được biết. (6đ)

ĐÁP ÁN

Câu 1: (1đ) Thiếu đất sản xuất, kinh tế, văn hóa chậm phát triển,chất lượng cuộc sống giảm xúc,tệ nạn xã hội phát triển….

Câu 2: (1đ)

*Đôn ki- hô- tê * Xan- chô- pan- xa

- Gầy và cao lênh khênh - Béo, lùn
- Nhà quý tộc nghèo - Người nông dân nghèo
- Dũng cảm - Nhát gan
- Mê truyện hiệp sĩ => hoang tưởng - Thực dụng

Câu 3: (0,5đ) Dấu ngoặc đơn dùng để đánh dấu phần chú thích (giải thích, thuyết minh, bổ sung thêm)

ĐỀ 4

Câu 1: (1đ) Phân tích thành phần chính(C-V) của các câu sau:

a. Lòng tôi càng thắt lại, khoé mắt tôi đã cay cay.

b. Lão chửi yêu nó và lão nói với nó như nói với một đứa cháu.

Câu 2 : (3đ) : Vì sao chiếc lá cụ Bơ men vẽ được xem là một kiệt tác .

Câu 3 : (6đ) : Em hãy viết bài văn thuyết minh về tác hại thuốc lá.

V. HƯỚNG DẪN CHẤM, BIỂU ĐIỂM

Câu 1: (1đ)

Phân tích: Mỗi câu đúng cho 0.5đ

Lòng tôi/ càng thắt lại, khóe mắt tôi/ đã cay cay.

C1 V1 C2 V2

- Lão /chửi yêu nó (và) lão /nói với nó như nói với một đứa cháu.

C1 V1 C2 V2

Câu 2:

- Vì chiếc lá sinh động,giống thật,tạo ra sức mạnh ,khơi dậy sự sống cho Giôn-xi
- Được vẽ bằng tình yêu thương của cụ Bơ-men.
- Được vẽ trong một hoàn cảnh, điều kiện hết sức đặc biệt
- .....

Câu 3 :

1. Mở bài:

- Nêu khái quát tác hại của việc hút thuốc lá đối với sức khỏe của con người

2.Thân bài:

-Nhận định về những tác hại nghiêm trọng của việc hút thuốc lá đối với sức khỏe con người.

-Lần lượt phân tích và giải thích từng tác hại của việc hút thuốc lá đối với sức khỏe của con người (gây ho, viêm phế quản, viêm phổi, ho lao, nhồi máu cơ tim, ung thư.....).

-Nêu những bình luận, đánh giá(theo hướng phê phán gay gắt) của cá nhân đối với tệ nạn hút thuốc lá ở môi trường sống xung quanh mình(gia đình, khu phố, làng xóm, ở địa phương...).

3. Kết bài:

Khẳng định quan điểm cá nhân về tác hại của việc hút thuốc lá đối với sức khỏe của con người.

ĐỀ 5

A.Văn –Tiếng Việt (3 điểm)

Câu 1: Viết đoạn văn tóm tắt truyện ngắn "Lão Hạc" của Nam Cao trong khoản 5- 10 dòng ?(2đ)

Câu 2: Tìm biện pháp nghệ thuật nói quá trong hai câu thơ sau và cho biết tác dụng của nó?(1đ)

"Bủa tay ôm chặt bồ kinh tế

Mở miệng cười tan cuộc oán thù"

(Phan Bội Châu)

B.Tập Làm Văn:(7điểm)

Hãy thuyết minh con trâu ở làng quê Việt Nam.

ĐỀ 6

Câu 1(3 điểm): Cho đoạn văn sau:

" Này! Ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn! Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử nhìn tôi như muốn bảo tôi rằng: " A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế mà lão xử

với tôi như hế này à?". Thì ra tôi già bằng này tuổi đầu rôi còn đánh lừa một con chó, nó không ngờ tôi nỡ tâm lừa nó!"

(Lão Hạc - Nam Cao)

Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?

Tìm trợ từ, thán từ có trong đoạn văn?

Nêu nội dung của đoạn văn trên?

Câu 2(2điểm): Đặt câu theo yêu cầu:

Đặt một câu ghép có sử dụng một quan hệ từ.

Đặt một câu ghép có sử dụng một cặp quan hệ từ.

Câu 3(5điểm): Thuyết minh về một loài hoa thường được dùng trang trí trong ngày tết.

Đáp án, biểu điểm

Câu 1(3điểm):

(1điểm)Tự sự.

(1điểm)Trợ từ: ạ, à.

Thán từ: này, a. (1điểm)

Nội dung: Nỗi ân hận, xót xa của Lão Hạc khi kể lại chuyện bán cậu vàng cho ông giáo nghe.

Câu 2(2điểm): Đặt đúng hình thức của một câu ghép, sử dụng đúng quan hệ từ, nội dung phù hợp.

Đặt câu đúng yêu cầu trên mỗi câu được 1 điểm.

Câu 3(5điểm):

Yêu cầu chung:

Viết đúng kiểu bài thuyết minh.

Chọn đúng và làm rõ được đối tượng.

Hình thức: Bố cục cân đối, trình bài cẩn thận, sạch đẹp.

Yêu cầu cụ thể:

Chọn đúng đối tượng thuyết minh là một loài hoa thường được sử dụng trong ngày tết như: hoa đào, hoa mai, hoa hồng....(0.5 điểm)

Nêu định nghĩa về loài hoa.(0.5 điểm)

Mô tả đặc điểm nổi bật của loài hoa đó: phân loại, thân, lá, hoa(màu sắc, hình dáng,

kích thước....)(2điểm)

Cách chăm sóc(0.5 điểm).

ý nghĩa của loài hoa đó tròng đời sống tinh thần của mọi người trong ngày tết. (1điểm)

Nhận xét chung về loài hoa đã thuyết minh. (0.5điểm).

* Lưu ý: Tùy vào bài làm cụ thể của từng học sinh để cho điểm phù hợp, khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo.

ĐỀ 7

Câu 1: 1điểm

a. Tình thái từ là gì? Những từ : **à, ư, hử, chứ, chăng….** Là loại tình thái gì ?

b. Trong các câu dưới đây,từ "**nào"**(trong các từ in đậm)là tình thái từ?

a) Em thích trường **nào** thì thi vào trường ấy.

b) Nhanh lên **nào**,anh em ơi!

Câu 2.:1điểm

Xác định quan hệ ý nghĩa giữa các vế trong các câu ghép dưới đây

a. Sở dĩ Nam đạt điểm cao trong kỳ thi vì bạn ấy chăm học.
b. Tuy gia đình Lan khó khăn nhưng bạn ấy vẫn không bỏ học.
c. Nếu cậu chăm chỉ trong học tập thì bài thi điểm sẽ cao .
d. Sau cơn mưa trời quang, mây tạnh và nắng lên.

Câu 3: 1điểm

a. Nêu công dụng của dấu ngoặc kép .

b. Giải thích công dụng của dấu ngoặc kép trong câu sau đây; :

Kết cục ,anh chàng ***"hầu cận ông lí"*** yếu hơn chị chàng con mọn,hắn bị chị này túm tóc lẳng cho một cái,ngã nhào ra thềm.

Câu 4: 2 điểm

Chép lại chính xác bài thơ ***"Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác"*** của tác giả Phan Bội Châu ,nêu giá trị nghệ thuật và nội dung của tác phẩm

Câu 5: 5điểm

Em nhận được món quà bất ngờ nhân dịp sinh nhật. Hãy kể lại sự việc đó

HƯỚNG DẪN CHẤM

NGỮ VĂN 8 HỌC KỲ I

Câu 1

a.Tình thái từ là những từ được thêm vào câu để cấu tạo câu nghi vấn,câu cầu khiến,câu cảm thán và để biểu thị các sắc thái tình cảm của người nói.(0,5đ)

Tình thái nghi vấn (0,25đ)

b) . ..**nào**...(trong câu b) (0,25đ)

Câu 2 1 đ

Mỗi câu đúng cho 0,25đ

Câu a. Quan hệ nguyên nhân

Câu b. Quan hệ tương phản

Câu c Quan hệ điều kiện - kết quả

Câu d. Quan hệ đồng thời

Câu 3 1đ

a. Dấu ngoặc kép dùng để

Đánh dấu từ ngữ,câu, đoạn dẫn trực tiếp; (0,25đ)

Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt hay có hàm ý mĩa mai (0,25đ)

Đánh dấu tên tác phẩm,tờ báo,tập san,… được dẫn (0,25đ)

b. Từ ngữ "hầu cận ông lí" được dùng với hàm ý mĩa mai (0,25đ)

Câu 4: (2đ)

- Chép đúng bài thơ – cho 1 điểm

Nếu sai 1 từ về các lỗi chính tả thì trừ 0,25đ - ***Nếu sai từ 3 từ trở lên thì chỉ cho 0,25đ***

- Nêu đúng giá trị nội dung : cho 0,5đ

Thể hiện phong thái ung dung , đường hoàng và khí phách kiên cường,bất khuất vượt lên trên cảnh tù ngục khốc liệt của nhà chí sĩ yêu nước Phan Bội Châu

- Nêu đúng giá trị nghệ thuật :cho 0,5đ

Giong điệu thơ hào hùng , lối nói khoa trương có sức lôi cuốn mạnh mẽ

*****Hoặc HS chép đúng ghi nhớ vẫn cho 1điểm**

Câu 5 5 điểm

A. Yêu cầu:

a/ Nội dung

- Cốt truyện hợp lý - Biết kết hợp đan xen tự sự với miêu tả và biểu cảm.

Giới thiệu chung buổi sinh nhật.

Tập trung kể lại sự việc.

+ Câu chuyện đã diễn ra ở đâu? Khi nào ? Với ai? Như thế nào?

+ Điều gì đã tạo nên sự bất ngờ ?

+ Vì sao đó là món quà bất ngờ, độc đáo? (ao ước bấy lâu).

+ Cảm nghĩ của em về món quà sinh nhật đó

b/ Hình thức

- Sử dụng ngôi kể phù hợp
- Bài viết có đủ 3 phần: Mở bài, thân bài và kết bài
- Diễn đạt trôi chảy, rõ ý. Chữ viết rõ ràng , diễn đạt mạch lạc và trong sáng. Trình bày sạch đẹp. Ít mắc các lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

BIỂU ĐIỂM

Điểm 5: Bài viết đúng phương pháp . Diễn đạt hàm súc ,có sức thuyết phục cao ,sắp xếp hợp lí .Bố cục chặt chẽ rõ ràng. Có nhiều đoạn văn hay. Mắc không quá 3 lỗi diến đạt và dùng từ .

Điểm 4 : Bài làm ở mức khá .Diễn đạt tương đối rõ ràng, mạch lạc .Có bố cục rõ ràng .C ó 1 đoạn văn hay .Mắc không quá 5 lỗi chính tả, diễn đạt và từ ngữ.

Điểm 3- 2 : Bài làm đạt mức trung bình.Hiểu vấn đề .Nắm được phương pháp làm bài song bài viết chưa chặt chẽ ,có thể thiếu mộtvài yếu tố.Mắc không quá 7 lỗi diễn đạt và dùng từ, chính tả .

Điểm 1 : Bài làm yếu về phương pháp và sơ sài về nội dung .Diễn đạt còn vụng về lủng củng. Mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt (trên 10 lỗi)

Đi ểm 0 : Bài viết vài dòng chiếu lệ

(Khuyến khích những bài viết hàm súc và sáng tạo trong diễn đạt,)

ĐỀ 8

Câu 1:

- Tình thái từ là gì?
- Trong các câu dưới đây,từ nào(trong các từ in đậm)là tình thái từ?

a)Em thích trường **nào** thì thi vào trường ấy.

b)Nhanh lên **nào**,anh em ơi!

Câu 2.:Từ tượng hình,từ tượng thanh là gì?

Cho ví dụ từ tượng thanh ,đặt câu với từ đó?

Câu 3:Thế nào là nói giảm nói tránh?

Hãy xác định biện pháp tu từ nói giảm nói tránh được sử dụng trong câu thơ sau:

Bác Dương thôi đã thôi rồi,

Nước mây man mác ,ngậm ngùi lòng ta.

(Nguyễn Khuyến ,*Khóc Dương Khuê*)

Câu 4:Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm xúc suy nghĩ của em về nhân vật lão Hạc trong truyện ngắn lão Hạc của Nam Cao.

Câu 5: Kể một kỷ niệm đáng nhớ về một người hoặc con vật mà em yêu quí

Đáp án

Câu1 Tình thái từ là những từ được them vào câu để cấu tạo câu nghi vấn,câu cầu khiến,câu cảm thánvà để biểu thịcác sắc thái tình cảm của người nói.

b) ...nào...

Câu2 Từ tượng hình là từgợi tả hình ảnh,dáng vẻ,trạng thái của sự vật.Từ tượng thanh là từ mô phỏng âm thanh của tự nhiên,của con người.

HS cho ví dụ đúng,đặt câu đúng (0,5)

Câu3 Nói giảm nói tránhlà một biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị,uyển chuyển,tránh gây cảm giác đau buồn,ghê sợ,nặng nề; tránh thô tục thiếu lịch sự.

Biện pháp tu từ nói giảm nói tránh:

- .....thôi rồi.⟶ chết rồi.

Câu 4: (2đ') HS nêu được suy nghĩ của mình về nhân vật.

Câu 5

A/ YÊU CẦU CỦA ĐỀ:

1/ Kiểu bài: Tự sự kết hợp miêu tả.

2/ Nội dung: Kể lại những kỉ niệm, những ấn tượng về một con vật mà em đang hoặc đã từng nuôi. Vd: Nét đáng yêu, sự thông minh của nó...

3/ Nghệ thuật: Cần miêu tả vật nuôi cho sinh động cũng như bày tỏ được tình cảm của

em với nó(yếu tố biểu cảm)

B/ DÀN BÀI:

I/ Mở bài: Giới thiệu con vật nuôi mà em thân thiết.

II/ Thân bài: Kể lại những kỉ niệm chung quanh con vật nuôi đó.

1/ Vài nét về con vật nuôi của em: Ví dụ nó bao nhiêu tuổi? lông màu gì? To hay nhỏ?...

2/ Lai lịch nguồn gốc của nó: Em có nó trong trường hợp nào? Mua hay được ai cho? Những kỉ niệm chung quanh việc nó về với gia đình em?

3/ Chung quanh việc đặt tên cho nó? Em có kỉ niệm gì không?

4/ Buổi ban đầu em đã có tình cảm với nó chưa? Vì sao?(Vd nó cắn giày dép của em, nó kêu làm em không ngủ được, nó đi vệ sinh hôi hám..v...v....

5/ Dần dần em bị nó chinh phục như thế nào? Chuyện gì khiến em không còn ghét nó? (Vd : Nó mừng rỡ khi em đi học về. Nó cọ đầu vào em an ủi. Nó là cảm hứng để em làm dược một bài làm văn tốt, hoặc nó lập công bắt chuột, ...)

6/Bây giờ thì em và nó gắn bó với nhau như thế nào?(Nó là vệ sĩ của em? là bạn cùng chia sẻ vui buồn? Em chăm sóc nó như là em em vậy....)

III/ KẾT BÀI: Suy nghĩ của em về nó.

- Không thể tưởng tượng một ngày nào đó nó bị bắt cóc.

-Sẽ cố giữ gìn và chăm sóc nó như thể đó là một thành viên của gia đình

A- Đáp án: Bài làm của HS phải đảm bảo các yêu cầu chính sau:

Yêu cầu chung :

- HS cần xác định được nội dung : kỷ niệm sâu sắccủa em về người hoặc một con vật nuôi.(HS phải biết chọn một trong hai)

- Ngôi kể phải là ngôi thứ nhất.

- Bài viết phải biết kết hợp nhiều yếu tố diễn đạt (Tự sự, miêu tả, biểu cảm)

-Bài viết phải có bố cục rõ ràng mạch 1ạc, chia đoạn hợp lý, mắc không nhiều lỗi chính tả, diễn đạt

B- Biểu điểm:

- Điểm 9-lO: Bài viết đảm bảo tốt các yêu cầu trên, kỉ niệm xúc động, tạo được sự đồng cảm cho người đọc. Biết kết hợp nhiều yếu tố diễn đạt

- Điểm 7-8: Bài viết đảm bảo khá tốt các yêu cầu trên. Biết kết hợp các yếu tố diễn đạt ở mức độ khá

- Điểm 5-6: Bài viết có thực hiện các yêu cầu trên. Chủ yếu liệt kê các sự việc. Việc kết hợp các yếu tố diễn đạt còn lúng túng .

-Điểm 3-4: Bài viết chưa đảm bảo các yêu cầu trên. Những sự việc kể lại chưa phải là kỉ niệm

-Điểm l-2: Bài viết quá yếu về cả nội dung và điễn đạt.

ĐỀ 9

I/ Đề bài :

Câu 1 : (1điểm)

Xác định quan hệ ý nghĩa giữa các vế trong các câu ghép dưới đây

e. Sở dĩ lan đạt điểm cao vì bạn ấy chăm học.
f. Tuy mẹ nói nhiều nhưng nó vẫn khôngnghe.
g. Mưa càng to thì đường càng lầy lội.
h. Sau cơn mưa trời quang mây tạnh và nắng lên.

Câu 2 : (1 điểm)

Phân biệt biện pháp tu từ nói quá và nói khoác

Câu 3 : (1 điểm)

Đọc đoạn trích sau và tìm ***ba động từ thuộc một phạm vi nghĩa*** trong đó một từ có nghĩa rộng và hai từ có nghĩa hẹp hơn .

Xe chạy chậm chậm ... Mẹ tôi cầm nón vẫy tôi,vài giây sau,tôi đuổi kịp. Tôi thở hồng hộc,trán đẫm mồ hôi,và khi trèo lên xe ,tôi ríu cả hai chân lại.Mẹ tôi vừa kéo tay tôi xoa đầu tôi hỏi,thì tôi òa lên khóc rồi cứ thế nức nở.Mẹ tôi cũng sụt sùi theo .

Những ngày thơ ấu – Nguyên Hồng

Câu 4 : 2 điểm

Trình bày ngắn gọn những hiểu biết của em về truyện ngắn "Tôi đi học" của Thanh Tịnh

Câu 5 : 5 điểm

Thuyết minh cấu tạo ,công dụng, bảo quản chiếc quạt điện để bàn.**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 8**

HỌC KỲ I NĂM HỌC

Câu 1 : 1 điểm *Mỗi câu đúng cho 0,25đ*

Câu a. Quan hệ nguyên nhân

Câu b. Quan hệ tương phản

Câu c Quan hệ tăng tiến

Câu d. Quan hệ nối tiếp

Câu 2 : 1điểm

Yêu cầu

- Phân biệt nói quá và nói khoác khác nhau như thế nào (nêu khái niệm)
- Nêu mục đích và kết quả của hai cách nói này

Nói quá là biện pháp nghệ thuật có tác dụng gây ấn tượng và cảm xúc đối với người nghe. 0,5đ

Nói quá làm cho bản chất sự vật,hiện tượng và mục đích giao tiếp được bộc lộ rõ hơn,nhờ đó ý nghĩa hàm ẩn được người đọc,người nghe nhận thức sâu sắc ,đầy đủ hơn. 0,5đ

Nói khoác tuy cũng là lối nói phóng đại nhưng là lời nói sai sự thật 0.5đ

Nhằm mục đích khoe khoang và xuyên tạc bản chất của sự vật,hiện tượng,làm cho người đọc người nghe hiểu sai vấn đề,nói khoác có tác dụng tiêu cực (0,5đ)

Câu 3 : 1điểm

Động từ có nghĩa rộng : Khóc (0,5đ)

Động từ có nghĩa hẹp : nức nở,sụt sùi 0,5đ

Câu 4 : 2 điểm

Truyện ngắn "Tôi đi hoc" được in trong tập "Quê mẹ" .0,5đ

Đây là truyện không chứa đựng nhiều sự kiện; tác phẩm là những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường qua hồi tưởng của nhân vật tôi (0,75đ) .Bằng tâm hồn rung động tha thiết và ngòi bút giàu chất thơ,kết hợp hài hòa miêu tả và biểu cảm,nhà văn Thanh Tịnh đã gieo vào lòng người đọc bao nỗi niềm bâng khuâng,bao rung cảm trữ tình trong sáng về buổi đi học đầu tiên (0,75đ)

Câu 5 : 5điểm

Mở bài : 1,5đ

Giới thiệu chiếc quạt điện

Nêu khái niệm : Quat là vật dụng để làm gì ? tác dụng của quạt

Thân bài : 3 điểm

- *Nêu cấu tạo (1đ)*

+ vỏ quạt : làm bằng nhựa ,màu sắc

+ lồng quạt : Bằng sắt,hoặc bằng nhựa

+ Cánh quạt: Bằng nhựa trong

+ Ruột quạt : Là một mô-tơ điện có trục đưa ra để gần cánh quạt với một nút ở trên để điều khiển cho quạt quay đi quay lại hay dừng một chỗ.

+ Đế quạt : Có những nút điều khiển tốc độ của quạt(số 1,2,3,4) nút sáng đèn nút định giờ

- Sử dụng : 1đ

+ Quạt đẩy gió về phía trước quạt,do đó nếu ta đứng trước quạt sẽ thấy mát .

+ Ta để quạt quay qua quay lạ để phân gió

+ Nếu để quạt đứng một chỗ : Người bị ướt (do mới tắm) ,người ra nhiều mồ hôi ,hoặc trong phòng ngủ,hoặc em bé… bị lạnh đột ngột khi luồng gió thổi thẳng vào dễ bị cảm và rất nguy hiểm

- Bảo quản : 1 đ

+ Thường xuyên lau sạch bụi ở những khe thông gió,cánh quạt để tránh bụi lọt vào trong quạt,gây tắt nghẽn,dễ bị cháy

+ Mỗi năm lau dầu vào các bạc từ 1 đến 2 lần để tránh khô dầu,bị mòn vẹt khiến trục quay bị lắc chạm dây và bị hỏng

Kết bài : 1,5đ

Cảm nghĩ của em về chiếc quạt điện :

- Là vật dụng cần thiết của mọi người trong sinh hoạt hàng ngày,nhất là những khi trời nóng.

- Thái độ, tình cảm của em đối với chiếc quat

ĐỀ 10

Câu 1 (1,5 điểm) Đặt 3 câu ghép trong đó có

a. Chỉ quan hệ nguyên nhân – kết quả (0,5 đ)

b. Chỉ quan hệ tăng tiến (0,5 đ)

c. Câu chỉ quan hệ tương phản (0,5 đ)

Câu 2 (2 điểm) Hãy viết 1 đoạn văn ngắn có sử dụng ít nhất là một câu ghép nói về đề tài thay đổi thói quen sử dụng bao ni lông ?

Câu 3 (6,5 điểm)

Hãy viết một bài văn giới thiệu về ngôi trường thân yêu của em.

GỢI Ý : Câu 3

Giới thiệu về trường em .

1)Mở bài:

- Trường THCS Đinh Xá...
- Trường có bề dày về thành tích học tập và các phong trào khác.

2)Thân bài :

- Trường thành lập ngày 1958.
- Trường được xây dựng theo kiến trúc hiện đại, cơ sở vật chất đầy đủ.
- Trường được công nhận là trường tiến tiến xuất sắc năm học vừa qua.

+ Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tận tâm, yêu nghề, yêu trẻ, nhiều giáo viên giỏi Huyện, giỏi Tỉnh.

+ Đa số HS ngoan, có nề nếp; HS khá, giỏi chiếm 2/3 HS tòan trường; nhiều HS đạt HS giỏi Huyện, giỏi Tỉnh.

+ Các phong trào tham gia tốt: bóng đá mi ni ; tuyên truyền phòng chống ma túy trong học đường ….

+ HS có tinh thần tương thần, tương ái, giúp đỡ bạn nghèo, ủng hộ đồng bào thiên tai ….

3)Kết bài:

- Tự hào về truyền thống nhà trường.
- Cùng nhau học tập, xây dựng trường ngày càng vững mạnh.

ĐỀ 11

A. Trắc nghiệm khách quan: (3đ)

1. Khoanh tròn vào chữ cái đứng đầu nhận định đúng nhất trong các câu sau đây.

Câu 1: Tác phẩm "Những ngày thơ ấu" của Nguyên Hồng được viết bằng thể loại:

A. Hồi ký; B. Nhật ký; C. Bút ký; D. Phóng sự.

Câu 2: Tập hợp từ ngữ được gọi là *Trường từ vựng* khi các từ trong tập hợp đó:

A. Có cùng từ loại; B. Có cùng chức năng cú pháp chính;

C. Có ít nhất một nét nghĩa chung; D. Có hình thức ngữ âm giống nhau.

Câu 3: Một đoạn văn nói chung, đoạn văn Tự sự nói riêng có thể được trình bày nội dung theo cách:

A. Diễn dịch; B. Quy nạp; C. Song hành: D. Các cách đó và nhiều cách khác.

Câu 4: Câu thơ:

Những kẻ vá trời khi lỡ bước,

Gian nan chi kể việc con con.

trong bài thơ " Đập đá ở Côn Lôn" của Phan Châu Trinh dùng nhệ thuật gì là chính ? Diễn tả nội dung gì ?

A. Dùng nhân hoá để thể hiện lòng căm thù giặc ngoại xâm của người tù.

B. Dùng khoa trương để khẳng định khí phách anh hùng và nghị lực của người tù.

C. Dùng điệp ngữ để nhấn mạnh khao khát tự do của người tù.

D. Dùng điệp ngữ để nhấn mạnh ước mong thay đổi vận nước của người có trí lớn.

Câu 5: Cốt truyện của truyện ngắn "Lão Hạc" của Nam Cao có đặc điểm độc đáo:

A. Là cốt truyện nhẹ nhàng, đơn giản.

B. Cốt truyện có rất nhiều sự kiện.

C. Cốt truyện kép – có hai cốt truyện nhỏ lồng vào nhau: sâu sắc, giàu ý nghĩa.

D. Cốt truyện không có chuyện, giàu chất trữ tình.

Câu 6: Có thể đưa yếu tố miêu tả vào trong văn bản tự sự dưới hình thức:

A. Miêu tả càng nhiều chi tiết càng tốt.

B. Miêu tả ở mọi sự việc.

C. Miêu tả bằng một vài từ ngữ thật đắt.

D. Miêu tả hợp lý, như: ngoại hình, tính cách nhân vật; khung cảnh; hành động của nhân vật...

Câu 7: Khi thuyết minh về số lượng và chủng loại của một loại vật dụng thì thường hay sử dụng phương pháp:

A. Phân tích; B. Giải thích; C. Liệt kê và dùng số liệu; D. Nêu định nghĩa.

Câu 8: Theo những gì ta biết qua bài văn "ôn dịch thuốc lá" thì hút thuốc lá có thể ảnh hưởng tới:

A. Người hút và những người xung quanh.

B. Riêng người hút.

C. Những ai nhìn thấy thuốc lá.

D. Nhiều thế hệ sau liên qua đến người hút.

Câu 9: Tâm sự được Tản Đà gửi gắm trong hai câu thơ:

Đêm thu buồn lắm chị Hằng ơi,
Trần thế em nay chán nửa rồi !

là:

A. Buồn chán, bất hoà với cuộc sóng thực tại xấu xa, tầm thường.

B. Đau buồn cho số kiếp khổ đau của con người.

C. Thương cho cảnh nước mất, nhà tan.

D. Buồn cho một nền văn hoá đã mai một.

2. Điền chữ "đúng" (Đ) hoặc "sai' (S) vào trước các nhận định dưới đây cho phù hợp với kiến thức của vấn đề có liên quan.

A. Câu " Tôi đi học" là câu ghép.

B. Quan hệ từ "còn" nối hai vế và tạo nên quan hệ đối chiếu, tương phản về ý nghĩa giữa hai vế của câu ghép " Tôi đi học còn nó đi chơi".

3. Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu dưới đây để tạo nên các nhận định đúng trong từng câu.

Câu 1: Để tránh nói đến nỗi đau lớn của dân tộc khi Bác Hồ qua đời, Tố Hữu đã dùng biện pháp .....trong hai câu thơ:

Thôi đập rồi chăng một trái tim
Đỏ như sao Hoả, sáng sao Kim ?

4.Nối **<u>một ý</u>** cột A với **<u>các ý</u>** cột B để có nhận định đúng về bản chất các nhân vật trong đoạn trích " Đánh nhau với cối xay gió" – tích tiểu thuyết *Đôn Ky-hô-tê* của Xéc-văng-tét.

A		B
1.Đôn Ky-hô-tê 2.Xan-chô Pan-xa		a.Tỉnh táo, sáng suốt. b. Ảo tưởng, mê muội, mù quáng. c. Khôn ngoan, thực dụng. d. Viển vông, phi thực tế.

B. Tự luận: (7đ)

Câu 1: (1đ) Phân tích cấu trúc cú pháp của các câu sau:

a. Lòng tôi càng thắt lại, khoé mắt tôi đã cay cay.

b. Lão chửi yêu nó và lão nói với nó như nói với một đứa cháu.

Câu 2: (1đ) Viết một đoạn văn thuyết minh giới thiệu công dụng của quạt điện.

Câu 2: (5đ) Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật chị Dậu qua đoạn trích "Tức nước vỡ bờ" – trích tiểu thuyết "Tắt đèn" của Ngô Tất Tố.

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. TNKQ:

1. Đáp án đúng:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	A	C	D	B	C	D	C	A	A

2. Điền: A – Sai; B - Đúng.

3. Điền biện pháp tu từ: " nói giảm nói tránh".

4. Nối:

A1 với B.b; B.d.

A2 với B.a; B.c.

B. Tự luận: (7đ)

Câu 1: (1đ)

Phân tích: Mỗi câu đúng cho 0.5đ

- Lòng tôi/ càng thắt lại, khóe mắt tôi/ đã cay cay.

  C1 V1 C2 V2

- Lão /chửi yêu nó (và) lão /nói với nó như nói với một đứa cháu.

  C1 V1 C2 V2

Câu 2: Viết được đoạn văn TM giới thiệu về công dụng của quạt điện, vận dụng các phương pháp TM thông thường. Có các ý sau: (1đ)

- Quạt điện là vật dụng hữu ích cho cuộc sống con người. 0.25đ
- Cụ thể: quạt mát thay cho gió tự nhiên trong mùa hè; có thể tận dụng gió của quạt để quạt lúa, lửa, than... hoặc có thể làm sạch không khí trong phòng nhỏ. (0.75đ)

Câu 3: HS viết được bài văn biểu cảm thể hiện sự cảm nhận và tình cảm của mình về vẻ đẹp của chị Dậu. Có thêtrinhf bày theo nhiều cách khác nhau, khuyến khích sự sáng tạo trong cách thể hiện, miễn là có đủ các ý sau:

- Yêu thương chồng con, hết lòng vì chồng: lý lẽ, dẫn chứng và biểu cảm 0.5đ
- Khôn khéo, mềm mỏng khi đối mặt với bọn tay sai hung hãn: dẫn chứng, lý lẽ 0.5đ
- Sức sống bất diệt và sức phản kháng mạnh mẽ trước sự áp bức, đè nén: khi không còn lối thoạt, bị đầy đoạ khốn cùng, dồn vào chân tường chị đã vùng lên mạnh mẽ, quật ngã hai tên tay sai bất nhân: lý lẽ, dẫn chứng, biểu cảm. 3đ.
- Đánh giá các phẩm chất của CD: đó là vẻ đẹp tuyệt vời của một người phụ nữ nông dân khốn khổ. Chị đại diện cho người phụn nữ VN vừa hiền thảo lại vừa mạnh mẽ, bất khuất. Qua đây tác giả khái quát thành những quy luật đấu tranh XH và thể hiện tư tưởng nhân đạo sâu sắc. Đánh giá tài năng nghệ thuật: dùng ngôn ngữ đối thoại, ngôn ngữ miêu tả hành động đẻ làm rõ bản chất nhân vật. 1đ.

(***Tuỳ mức độ thiếu sót nội dung và sai sót trong cách trình bày, diễn đạt mà GV linh hoạt trừ điểm. Khuyến khích HS biết liên hệ mở rộng.)***